

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT  
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HIỀN

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)  
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDDT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)



| TT | Học sinh trường         | Họ và tên thí sinh  |       | Ngày sinh  | HT6 | RL6 | HT7 | RL7 | HT8 | RL8 | HT9 | RL9 | Điểm                   |           |           | Điểm số các bài thi |                  |             | Điểm xét tuyển<br>(1)+(2)+(3)<br>+(4)+(5)+(6) | Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi |
|----|-------------------------|---------------------|-------|------------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|------------------------|-----------|-----------|---------------------|------------------|-------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------|
|    |                         |                     |       |            |     |     |     |     |     |     |     |     | RL, HT<br>4 năm<br>(1) | UT<br>(2) | KK<br>(3) | Ngữ văn<br>(4)      | Ngoại ngữ<br>(5) | Toán<br>(6) |                                               |                                   |
| 1  | THCS Tây Sơn            | NGUYỄN ĐÌNH         | LỘC   | 09/02/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | T   | T   | 9,25                   |           |           | 7,00                | 7,25             | 8,75        | 32,25                                         | 070508-THPT Trần Phú              |
| 2  | THCS Nguyễn Huệ         | NGUYỄN NGUYỄN HOÀNG | MINH  | 10/12/2010 | T   | T   | T   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,50                   |           |           | 6,50                | 7,75             | 7,75        | 31,50                                         | 070536-THPT Trần Phú              |
| 3  | THCS,THPT Nguyễn Khuyến | LÊ VĂN HOÀNG        | VIỆT  | 23/02/2010 | K   | T   | T   | T   | T   | T   | T   | K   | 9,50                   |           |           | 6,25                | 6,75             | 8,25        | 30,75                                         | 071023-THPT Nguyễn Hiền           |
| 4  | THCS Lý Thường Kiệt     | DOÃN HOÀNG THIÊN    | BẢO   | 31/01/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,00                   | 1,5       |           | 5,50                | 8,00             | 7,75        | 30,75                                         | 070080-THPT Trần Phú              |
| 5  | TH, THCS Đức Trí        | TRẦN DOÃN NHẬT      | KHANG | 09/12/2010 | Đ   | T   | K   | T   | T   | T   | T   | T   | 9,00                   |           |           | 6,50                | 8,75             | 6,25        | 30,50                                         | 070366-THPT Trần Phú              |
| 6  | THCS Chu Văn An         | LÊ NGỌC GIA         | BẢO   | 13/08/2010 | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | T   | T   | 8,75                   |           |           | 5,50                | 6,75             | 9,00        | 30,00                                         | 070085-THPT Trần Phú              |
| 7  | THCS Lý Thường Kiệt     | NGUYỄN THÀNH        | VINH  | 01/03/2010 | T   | T   | K   | K   | T   | T   | K   | T   | 9,25                   |           |           | 6,75                | 5,88             | 8,00        | 29,88                                         | 071026-THPT Nguyễn Hiền           |
| 8  | THCS Lý Thường Kiệt     | LÊ NGUYỄN NGÂN      | KHÁNH | 23/01/2010 | T   | T   | Đ   | T   | K   | T   | T   | T   | 9,00                   |           |           | 6,25                | 6,75             | 7,75        | 29,75                                         | 070381-THPT Trần Phú              |
| 9  | THCS,THPT Nguyễn Khuyến | ĐOÀN HỒNG           | NGỌC  | 30/10/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 6,25                | 6,88             | 7,50        | 29,63                                         | 070588-THPT Trần Phú              |
| 10 | THCS Tây Sơn            | TRƯƠNG MINH HUY     | HOÀNG | 03/12/2010 | K   | T   | T   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,25                   |           |           | 6,00                | 7,13             | 7,25        | 29,63                                         | 070280-THPT Trần Phú              |
| 11 | THCS Tây Sơn            | LÊ MINH             | QUÂN  | 07/11/2010 | T   | T   | T   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,50                   |           |           | 5,75                | 8,50             | 5,25        | 29,00                                         | 070751-THPT Nguyễn Hiền           |
| 12 | THCS Lý Thường Kiệt     | MAI XUÂN            | LỘC   | 03/03/2010 | T   | T   | T   | T   | T   | T   | K   | T   | 9,75                   |           |           | 5,50                | 7,25             | 6,50        | 29,00                                         | 070507-THPT Trần Phú              |
| 13 | THCS Hồ Nghinh          | PHAN PHƯỚC          | VINH  | 28/12/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 5,50                | 8,50             | 6,00        | 29,00                                         | 071027-THPT Nguyễn Hiền           |
| 14 | THCS Nguyễn Văn Linh    | NGÔ THANH           | HÙNG  | 24/11/2010 | T   | T   | T   | T   | T   | T   | T   | T   | 10,00                  |           |           | 6,50                | 5,75             | 6,75        | 29,00                                         | 070317-THPT Trần Phú              |
| 15 | THCS Nguyễn Công Trứ    | NGUYỄN VĂN          | TRUNG | 01/11/2010 | T   | T   | T   | T   | T   | T   | K   | T   | 9,75                   |           |           | 6,50                | 6,75             | 6,00        | 29,00                                         | 070981-THPT Nguyễn Hiền           |
| 16 | THCS Trần Hưng Đạo      | ĐINH TRẦN KHÁNH     | VY    | 18/02/2010 | T   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,25                   |           |           | 7,25                | 6,25             | 6,00        | 28,75                                         | 071039-THPT Nguyễn Hiền           |
| 17 | THCS Nguyễn Thị Minh    | NGUYỄN BẢO          | HÂN   | 23/05/2010 | T   | T   | T   | T   | T   | T   | T   | T   | 10,00                  |           |           | 6,25                | 5,50             | 6,75        | 28,50                                         | 070232-THPT Trần Phú              |
| 18 | THCS Tây Sơn            | BÙI THỊ TRÀ         | MY    | 10/03/2010 | T   | T   | K   | T   | T   | T   | K   | T   | 9,50                   |           |           | 7,25                | 4,00             | 7,75        | 28,50                                         | 070544-THPT Trần Phú              |
| 19 | THCS,THPT Nguyễn Khuyến | NGUYỄN NGỌC THỦY    | TIỀN  | 08/09/2010 | T   | T   | T   | T   | T   | T   | T   | T   | 10,00                  |           |           | 6,25                | 5,50             | 6,50        | 28,25                                         | 070895-THPT Nguyễn Hiền           |
| 20 | THCS Lê Thánh Tôn       | PHẠM NGUYỄN TRÚC    | LAM   | 21/09/2010 | T   | T   | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 8,75                   |           |           | 6,25                | 7,75             | 5,50        | 28,25                                         | 070454-THPT Trần Phú              |
| 21 | THCS Hồ Nghinh          | VÕ HOÀNG            | TÍN   | 12/11/2010 | T   | T   | T   | T   | T   | T   | T   | T   | 10,00                  |           |           | 5,25                | 6,00             | 7,00        | 28,25                                         | 070912-THPT Nguyễn Hiền           |
| 22 | THCS Nguyễn Thiện Thuật | NGUYỄN THỊ YẾN      | VY    | 18/03/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 8,00                | 3,75             | 7,50        | 28,25                                         | 071046-THPT Nguyễn Hiền           |
| 23 | THCS,THPT Nguyễn Khuyến | ĐINH LÊ NHƯ         | LÝ    | 02/10/2010 | T   | T   | T   | T   | K   | T   | T   | T   | 9,75                   |           |           | 6,50                | 5,00             | 6,75        | 28,00                                         | 070515-THPT Trần Phú              |
| 24 | THCS Tây Sơn            | LÊ TỰ               | DO    | 17/12/2009 | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 6,50                | 6,75             | 6,25        | 28,00                                         | 070137-THPT Trần Phú              |
| 25 | THCS Lý Thường Kiệt     | ĐẶNG NGUYỄN HOÀI    | AN    | 24/10/2010 | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 5,50                | 7,00             | 7,00        | 28,00                                         | 070004-THPT Trần Phú              |
| 26 | THCS Lý Thường Kiệt     | PHAN MINH NHƯ       | HIẾU  | 23/06/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 7,00                | 6,75             | 5,00        | 27,75                                         | 070263-THPT Trần Phú              |
| 27 | THCS Lý Thường Kiệt     | TRẦN HUỲNH BẢO      | NGÂN  | 07/09/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 7,00                | 6,00             | 5,75        | 27,75                                         | 070573-THPT Trần Phú              |
| 28 | THCS Lý Thường Kiệt     | HÀ PHAN HOÀNG       | LINH  | 27/05/2010 | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 6,25                | 5,75             | 7,00        | 27,50                                         | 070474-THPT Trần Phú              |
| 29 | THCS Lý Thường Kiệt     | HUỲNH NGUYỄN MINH   | NGỌC  | 15/08/2010 | T   | T   | T   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,50                   |           |           | 6,00                | 5,38             | 6,50        | 27,38                                         | 070593-THPT Trần Phú              |
| 30 | THCS Kim Đồng           | NGUYỄN PHƯƠNG       | NHI   | 26/05/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 6,50                | 6,13             | 5,75        | 27,38                                         | 070665-THPT Nguyễn Hiền           |
| 31 | THCS Tây Sơn            | HUỲNH MINH          | CƠ    | 01/01/2010 | K   | T   | K   | K   | K   | T   | K   | T   | 8,75                   |           |           | 4,50                | 7,00             | 7,00        | 27,25                                         | 070126-THPT Trần Phú              |
| 32 | THCS Lý Thường Kiệt     | NGUYỄN PHÚC         | HẬU   | 28/08/2010 | K   | T   | Đ   | K   | K   | T   | T   | T   | 8,50                   |           |           | 6,00                | 5,50             | 7,25        | 27,25                                         | 070250-THPT Trần Phú              |
| 33 | THCS Nguyễn Trãi        | NGUYỄN VĂN QUỐC     | HUY   | 21/12/2010 | K   | T   | T   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,25                   |           |           | 5,00                | 6,50             | 6,25        | 27,00                                         | 070305-THPT Trần Phú              |
| 34 | TH, THCS Đức Trí        | TRẦN QUỐC           | THỊNH | 15/05/2010 | T   | T   | T   | T   | T   | T   | T   | T   | 10,00                  |           |           | 7,00                | 5,75             | 4,25        | 27,00                                         | 070845-THPT Nguyễn Hiền           |
| 35 | THCS Nguyễn Thị Định    | PHAN THỊ THU        | HẠNH  | 26/06/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 7,00                | 5,00             | 6,00        | 27,00                                         | 070215-THPT Trần Phú              |
| 36 | THCS Nguyễn Huệ         | LÊ ANH              | TÚ    | 18/04/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 7,50                   |           |           | 6,50                | 7,38             | 5,50        | 26,88                                         | 071001-THPT Nguyễn Hiền           |

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT  
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HIỀN

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)  
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDDT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

| TT | Học sinh trường         | Họ và tên thí sinh |       | Ngày sinh  | HT6 | RL6 | HT7 | RL7 | HT8 | RL8 | HT9 | RL9 | Điểm                   |           |           | Điểm số các bài thi |                  |             | Điểm xét tuyển<br>(1)+(2)+(3)<br>+(4)+(5)+(6) | Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi |
|----|-------------------------|--------------------|-------|------------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|------------------------|-----------|-----------|---------------------|------------------|-------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------|
|    |                         |                    |       |            |     |     |     |     |     |     |     |     | RL, HT<br>4 năm<br>(1) | UT<br>(2) | KK<br>(3) | Ngữ văn<br>(4)      | Ngoại ngữ<br>(5) | Toán<br>(6) |                                               |                                   |
| 37 | THCS Nguyễn Trãi        | LÊ NGUYỄN PHƯƠNG   | MAI   | 13/04/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 7,75                | 4,75             | 5,25        | 26,75                                         | 070517-THPT Trần Phú              |
| 38 | THCS Lê Thánh Tôn       | NGUYỄN TẤN         | LỘC   | 26/01/2008 | Đ   | T   | K   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,50                   |           |           | 3,75                | 8,63             | 6,75        | 26,63                                         | 070510-THPT Trần Phú              |
| 39 | THCS,THPT Nguyễn Khuyến | HỒ THIÊN           | TOÀN  | 18/11/2010 | K   | T   | K   | T   | T   | T   | K   | K   | 9,00                   |           |           | 6,50                | 4,50             | 6,50        | 26,50                                         | 070914-THPT Nguyễn Hiền           |
| 40 | THCS,THPT Nguyễn Khuyến | TRẦN PHƯỚC BẢO     | NHÂN  | 22/08/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | T   | T   | 9,25                   |           |           | 4,75                | 5,25             | 7,25        | 26,50                                         | 070649-THPT Nguyễn Hiền           |
| 41 | THCS Nguyễn Trãi        | LUU NGUYỄN CÔNG    | VINH  | 17/12/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 6,25                | 5,25             | 6,00        | 26,50                                         | 071025-THPT Nguyễn Hiền           |
| 42 | THCS Lý Thường Kiệt     | NGÔ NGUYỄN HỒNG    | THỊNH | 03/02/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 4,50                | 7,00             | 6,00        | 26,50                                         | 070837-THPT Nguyễn Hiền           |
| 43 | THCS Nguyễn Thiện Thuật | NGUYỄN HÀ BẢO      | HUY   | 06/06/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 6,25                | 5,75             | 5,50        | 26,50                                         | 070298-THPT Trần Phú              |
| 44 | THCS Trần Quý Cáp       | HOÀNG VŨ MAI       | ANH   | 15/01/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 6,25                | 6,75             | 4,50        | 26,50                                         | 070037-THPT Trần Phú              |
| 45 | THCS Chu Văn An         | ĐẶNG NGỌC PHƯƠNG   | NHI   | 23/08/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 5,50                | 5,00             | 6,75        | 26,25                                         | 070654-THPT Nguyễn Hiền           |
| 46 | THCS Tây Sơn            | LÊ ANH             | KIỆT  | 04/04/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | T   | T   | 9,25                   |           |           | 6,25                | 5,25             | 5,50        | 26,25                                         | 070432-THPT Trần Phú              |
| 47 | THCS Tây Sơn            | LÊ THÙY            | LÂM   | 01/11/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 7,00                | 6,00             | 4,25        | 26,25                                         | 070460-THPT Trần Phú              |
| 48 | THCS Lý Thường Kiệt     | HÀ XUÂN            | TÙNG  | 04/11/2010 | T   | T   | K   | T   | K   | T   | Đ   | T   | 8,75                   |           |           | 4,25                | 7,50             | 5,75        | 26,25                                         | 070993-THPT Nguyễn Hiền           |
| 49 | THCS Trần Hưng Đạo      | NGUYỄN THỊ KIM     | TRINH | 23/09/2010 | K   | T   | T   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,25                   |           |           | 6,50                | 4,00             | 6,50        | 26,25                                         | 070969-THPT Nguyễn Hiền           |
| 50 | THCS Phan Bội Châu      | VÕ PHẠM KHÁNH      | NGÂN  | 19/11/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 6,25                | 5,00             | 6,00        | 26,25                                         | 070580-THPT Trần Phú              |
| 51 | THCS Lê Thánh Tôn       | NGUYỄN VĂN TRÍ     | QUỐC  | 19/05/2010 | K   | T   | K   | T   | Đ   | K   | K   | T   | 8,25                   |           |           | 5,25                | 5,63             | 7,00        | 26,13                                         | 070763-THPT Nguyễn Hiền           |
| 52 | THCS,THPT Nguyễn Khuyến | TRẦN PHẠM THÀNH    | NAM   | 17/07/2010 | T   | T   | T   | T   | T   | T   | K   | T   | 9,75                   |           |           | 4,50                | 5,25             | 6,50        | 26,00                                         | 070561-THPT Trần Phú              |
| 53 | THCS Chu Văn An         | NGUYỄN TRẦN AN     | DUY   | 03/02/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 6,25                | 3,50             | 7,25        | 26,00                                         | 070147-THPT Trần Phú              |
| 54 | THCS Tây Sơn            | LÊ ANH             | THƯ   | 25/07/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 5,75                | 5,50             | 5,75        | 26,00                                         | 070869-THPT Nguyễn Hiền           |
| 55 | THCS Tây Sơn            | TRẦN NGUYỄN BẢO    | TIÊN  | 27/10/2010 | K   | T   | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 6,75                | 6,50             | 4,25        | 26,00                                         | 070899-THPT Nguyễn Hiền           |
| 56 | THCS Lý Thường Kiệt     | TRẦN PHƯỚC BẢO     | HY    | 02/09/2010 | Đ   | T   | K   | T   | T   | T   | T   | T   | 9,00                   |           |           | 6,00                | 3,25             | 7,75        | 26,00                                         | 070337-THPT Trần Phú              |
| 57 | THCS Lý Thường Kiệt     | VŨ VIỆT            | VƯƠNG | 10/10/2010 | Đ   | T   | Đ   | K   | Đ   | T   | Đ   | T   | 6,75                   |           |           | 5,00                | 9,38             | 4,75        | 25,88                                         | 071037-THPT Nguyễn Hiền           |
| 58 | THCS Nguyễn Trãi        | LÊ ĐỨC             | TOÀN  | 25/09/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 7,50                   |           |           | 4,25                | 7,00             | 7,00        | 25,75                                         | 070917-THPT Nguyễn Hiền           |
| 59 | THCS Tây Sơn            | ĐINH BẢO QUỲNH     | CHI   | 06/11/2009 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | T   | T   | 9,25                   |           |           | 5,50                | 7,00             | 4,00        | 25,75                                         | 070119-THPT Trần Phú              |
| 60 | THCS Tây Sơn            | KIỀU THỊ QUỲNH     | LY    | 09/05/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 6,75                | 5,75             | 4,25        | 25,75                                         | 070512-THPT Trần Phú              |
| 61 | THCS Lý Thường Kiệt     | NGUYỄN THỊ ANH     | THƯ   | 18/08/2010 | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 5,25                | 7,25             | 4,75        | 25,75                                         | 070876-THPT Nguyễn Hiền           |
| 62 | THCS Sào Nam            | NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG | UYÊN  | 05/02/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 6,00                | 5,75             | 5,00        | 25,75                                         | 071015-THPT Nguyễn Hiền           |
| 63 | THCS Hồ Nghinh          | HUỲNH TRỌNG        | HIẾU  | 20/09/2009 | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | T   | T   | 8,75                   |           |           | 5,75                | 5,00             | 6,25        | 25,75                                         | 070259-THPT Trần Phú              |
| 64 | THCS Lý Thường Kiệt     | NGUYỄN VĂN VĨNH    | HIỂN  | 29/04/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 3,75                | 7,25             | 5,50        | 25,50                                         | 070268-THPT Trần Phú              |
| 65 | THCS Trưng Vương        | BÙI HOÀNG          | VY    | 26/10/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,00                   |           |           | 5,50                | 8,00             | 5,00        | 25,50                                         | 071038-THPT Nguyễn Hiền           |
| 66 | THCS Hồ Nghinh          | TRẦN THỊ XUÂN      | NGỌC  | 09/09/2009 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 5,75                | 5,75             | 5,00        | 25,50                                         | 070617-THPT Trần Phú              |
| 67 | THCS Nguyễn Công Trứ    | ĐẶNG HỮU HẢI       | HOÀNG | 02/08/2010 | Đ   | K   | Đ   | K   | K   | T   | K   | K   | 7,25                   |           |           | 4,50                | 6,50             | 7,25        | 25,50                                         | 070272-THPT Trần Phú              |
| 68 | THCS Lý Thường Kiệt     | ĐÀM NGUYỄN GIA     | HÂN   | 02/06/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,00                   |           |           | 7,50                | 5,38             | 4,50        | 25,38                                         | 070222-THPT Trần Phú              |
| 69 | THCS Lý Thường Kiệt     | NGUYỄN QUANG       | GIÀU  | 09/11/2010 | K   | T   | K   | K   | K   | K   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 5,25                | 5,63             | 6,00        | 25,38                                         | 070198-THPT Trần Phú              |
| 70 | THCS Nguyễn Công Trứ    | PHẠM NGỌC NHƯ      | QUỲNH | 16/05/2010 | K   | T   | T   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,25                   |           | 0,5       | 5,75                | 4,13             | 5,75        | 25,38                                         | 070777-THPT Nguyễn Hiền           |
| 71 | THCS Nguyễn Trãi        | LÊ CÔNG            | DANH  | 05/12/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | K   | Đ   | T   | 8,25                   |           |           | 7,00                | 3,25             | 6,75        | 25,25                                         | 070130-THPT Trần Phú              |
| 72 | THCS Chu Văn An         | LÊ ĐÌNH PHÚC       | NHÂN  | 30/07/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 5,50                | 4,25             | 6,50        | 25,25                                         | 070644-THPT Trần Phú              |

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT  
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HIỀN

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)  
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDĐT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

| TT  | Học sinh trường      | Họ và tên thí sinh |       | Ngày sinh  | HT6 | RL6 | HT7 | RL7 | HT8 | RL8 | HT9 | RL9 | Điểm                   |           |           | Điểm số các bài thi |                  |             | Điểm xét tuyển<br>(1)+(2)+(3)<br>+(4)+(5)+(6) | Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi |
|-----|----------------------|--------------------|-------|------------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|------------------------|-----------|-----------|---------------------|------------------|-------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                      |                    |       |            |     |     |     |     |     |     |     |     | RL, HT<br>4 năm<br>(1) | UT<br>(2) | KK<br>(3) | Ngữ văn<br>(4)      | Ngoại ngữ<br>(5) | Toán<br>(6) |                                               |                                   |
| 73  | THCS Nguyễn Duy Hiệu | TRẦN HÀ THU        | DUNG  | 14/04/2010 | K   | T   | T   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,25                   |           |           | 5,25                | 5,00             | 5,75        | 25,25                                         | 070142-THPT Trần Phú              |
| 74  | THCS Tây Sơn         | PHAN DUY           | THÀNH | 12/06/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 5,75                | 5,50             | 5,00        | 25,25                                         | 070813-THPT Nguyễn Hiền           |
| 75  | THCS Lý Thường Kiệt  | ĐÀM HOÀNG          | MINH  | 19/04/2010 | T   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | K   | 7,50                   |           |           | 3,75                | 8,00             | 6,00        | 25,25                                         | 070524-THPT Trần Phú              |
| 76  | THCS Lý Thường Kiệt  | NGUYỄN THANH       | CAO   | 20/08/2010 | Đ   | T   | Đ   | K   | K   | T   | K   | T   | 7,75                   |           |           | 4,50                | 6,75             | 6,25        | 25,25                                         | 070106-THPT Trần Phú              |
| 77  | THCS Trần Hưng Đạo   | TRẦN NGUYỄN DIỆU   | ANH   | 07/09/2010 | K   | T   | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 6,25                | 6,00             | 4,50        | 25,25                                         | 070066-THPT Trần Phú              |
| 78  | THCS Trần Hưng Đạo   | TRƯƠNG BẢO         | NGÂN  | 02/10/2010 | T   | T   | K   | T   | K   | T   | T   | T   | 9,50                   |           |           | 5,50                | 6,75             | 3,50        | 25,25                                         | 070577-THPT Trần Phú              |
| 79  | THCS Trần Quý Cáp    | PHAN VÕ ANH        | DUY   | 11/09/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 7,50                   |           |           | 2,50                | 7,00             | 8,25        | 25,25                                         | 070148-THPT Trần Phú              |
| 80  | THCS Tây Sơn         | NGUYỄN TRẦN ÁNH    | DƯƠNG | 25/03/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 5,50                | 4,88             | 5,75        | 25,13                                         | 070167-THPT Trần Phú              |
| 81  | THCS Tây Sơn         | NGUYỄN XUÂN        | PHÚC  | 29/09/2010 | K   | T   | K   | T   | T   | T   | K   | T   | 9,25                   |           |           | 5,50                | 6,13             | 4,25        | 25,13                                         | 070722-THPT Nguyễn Hiền           |
| 82  | THCS Sào Nam         | LÊ TUỜNG           | PHONG | 30/12/2010 | Đ   | T   | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 8,00                   | 1,0       |           | 4,00                | 6,38             | 5,75        | 25,13                                         | 070696-THPT Nguyễn Hiền           |
| 83  | TH, THCS & THPT Việt | PHẠM NGỌC          | DIỆP  | 24/12/2010 | T   | T   | T   | T   | T   | T   | K   | T   | 9,75                   |           |           | 4,75                | 6,00             | 4,50        | 25,00                                         | 070136-THPT Trần Phú              |
| 84  | THCS Tây Sơn         | LÊ HỒNG            | ĐAN   | 14/09/2010 | T   | T   | K   | T   | Đ   | K   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 6,50                | 4,75             | 5,25        | 25,00                                         | 070169-THPT Trần Phú              |
| 85  | THCS Tây Sơn         | NGUYỄN THU         | THỦY  | 13/09/2010 | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 5,50                | 5,25             | 5,75        | 25,00                                         | 070860-THPT Nguyễn Hiền           |
| 86  | THCS Tây Sơn         | PHẠM NGUYỄN ANH    | THU   | 01/11/2010 | Đ   | K   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,25                   |           |           | 5,00                | 5,00             | 6,75        | 25,00                                         | 070878-THPT Nguyễn Hiền           |
| 87  | THCS Lý Thường Kiệt  | NGUYỄN ĐỨC AN      | KHOA  | 03/05/2010 | T   | T   | K   | T   | T   | T   | K   | T   | 9,50                   |           |           | 4,50                | 6,25             | 4,75        | 25,00                                         | 070402-THPT Trần Phú              |
| 88  | THCS Trần Hưng Đạo   | ÂU PHAN NHÃ        | UYÊN  | 09/04/2010 | T   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,25                   | 1,0       |           | 6,25                | 5,00             | 3,50        | 25,00                                         | 071007-THPT Nguyễn Hiền           |
| 89  | THCS Kim Đồng        | HUỲNH THỊ KHÁNH    | HUYỀN | 13/12/2010 | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 6,00                | 4,00             | 6,50        | 25,00                                         | 070312-THPT Trần Phú              |
| 90  | THCS Kim Đồng        | PHAN NGUYỄN BẢO    | UYÊN  | 14/10/2010 | T   | T   | K   | T   | T   | T   | K   | T   | 9,50                   |           |           | 6,00                | 4,50             | 5,00        | 25,00                                         | 071018-THPT Nguyễn Hiền           |
| 91  | TH, THCS Đức Trí     | MAI XUÂN           | TIẾN  | 02/07/2010 | K   | T   | T   | T   | T   | T   | T   | T   | 9,75                   |           |           | 6,50                | 4,88             | 3,75        | 24,88                                         | 070904-THPT Nguyễn Hiền           |
| 92  | THCS Lý Thường Kiệt  | HỒ HÙNG            | THỊNH | 17/03/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 6,50                | 4,13             | 5,25        | 24,88                                         | 070834-THPT Nguyễn Hiền           |
| 93  | THCS Nguyễn Thị Minh | VÕ PHƯỚC BẢO       | LONG  | 16/07/2010 | K   | T   | T   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,25                   |           |           | 5,75                | 6,25             | 3,50        | 24,75                                         | 070505-THPT Trần Phú              |
| 94  | THCS Đỗ Đăng Tuyển   | NGÔ GIA            | BẢO   | 29/06/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,00                   |           |           | 7,50                | 3,50             | 5,75        | 24,75                                         | 070088-THPT Trần Phú              |
| 95  | THCS Tây Sơn         | PHAN ANH           | KIỆT  | 11/05/2010 | Đ   | K   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,25                   |           |           | 5,00                | 4,50             | 7,00        | 24,75                                         | 070434-THPT Trần Phú              |
| 96  | THCS Lý Thường Kiệt  | LÝ MINH            | NHIÊN | 31/01/2010 | K   | T   | K   | T   | T   | T   | K   | T   | 9,25                   |           |           | 4,50                | 6,00             | 5,00        | 24,75                                         | 070677-THPT Nguyễn Hiền           |
| 97  | THCS Sào Nam         | LÊ ANH             | KHA   | 22/12/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,00                   |           |           | 5,75                | 6,25             | 4,75        | 24,75                                         | 070338-THPT Trần Phú              |
| 98  | THCS Hồ Nghinh       | TRẦN ĐẶNG BẢO      | NGỌC  | 23/08/2010 | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 6,50                | 3,75             | 6,00        | 24,75                                         | 070614-THPT Trần Phú              |
| 99  | THCS Nguyễn Văn Linh | HỒ SĨ              | HOÀN  | 25/01/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 6,00                | 5,75             | 4,00        | 24,75                                         | 070270-THPT Trần Phú              |
| 100 | THCS Tây Sơn         | TRẦN GIA           | BẢO   | 08/05/2010 | K   | T   | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 4,00                | 6,25             | 5,75        | 24,50                                         | 070095-THPT Trần Phú              |
| 101 | THCS Tây Sơn         | ĐỖ TRÍ             | MINH  | 29/08/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 4,50                | 4,00             | 7,00        | 24,50                                         | 070527-THPT Trần Phú              |
| 102 | THCS Tây Sơn         | LÊ MAI AN          | NHI   | 12/06/2010 | Đ   | K   | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 7,25                   |           |           | 6,00                | 4,50             | 6,75        | 24,50                                         | 070660-THPT Nguyễn Hiền           |
| 103 | THCS Lý Thường Kiệt  | PHẠM HOÀNG KIM     | NGÂN  | 24/09/2010 | Đ   | T   | Đ   | K   | K   | T   | K   | T   | 7,75                   |           |           | 5,75                | 5,00             | 6,00        | 24,50                                         | 070572-THPT Trần Phú              |
| 104 | THCS Lê Thánh Tôn    | NGUYỄN CHÂU ANH    | THU   | 02/06/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 5,00                | 5,50             | 5,00        | 24,50                                         | 070872-THPT Nguyễn Hiền           |
| 105 | THCS Tây Sơn         | HUỲNH MINH         | TOÀN  | 08/10/2009 | K   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 8,00                   |           |           | 5,75                | 4,13             | 6,50        | 24,38                                         | 070915-THPT Nguyễn Hiền           |
| 106 | THCS Nguyễn Thị Minh | ĐẶNG PHƯƠNG        | TÚ    | 24/04/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 6,25                | 5,00             | 4,00        | 24,25                                         | 070999-THPT Nguyễn Hiền           |
| 107 | THCS Lê Thị Hồng Gấm | PHẠM TƯỜNG         | ĐÀI   | 01/11/2010 | Đ   | T   | Đ   | K   | Đ   | T   | K   | T   | 7,25                   |           |           | 4,50                | 7,00             | 5,50        | 24,25                                         | 070173-THPT Trần Phú              |
| 108 | THCS Tây Sơn         | TRINH HUỲNH GIA    | HUY   | 11/11/2010 | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 5,25                | 7,00             | 3,50        | 24,25                                         | 070311-THPT Trần Phú              |

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT  
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HIỀN

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)  
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDDT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

| TT  | Học sinh trường         | Họ và tên thí sinh |        | Ngày sinh  | HT6 | RL6 | HT7 | RL7 | HT8 | RL8 | HT9 | RL9 | Điểm                   |           |           | Điểm số các bài thi |                  |             | Điểm xét tuyển<br>(1)+(2)+(3)<br>+(4)+(5)+(6) | Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi |
|-----|-------------------------|--------------------|--------|------------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|------------------------|-----------|-----------|---------------------|------------------|-------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                         |                    |        |            |     |     |     |     |     |     |     |     | RL, HT<br>4 năm<br>(1) | UT<br>(2) | KK<br>(3) | Ngữ văn<br>(4)      | Ngoại ngữ<br>(5) | Toán<br>(6) |                                               |                                   |
| 109 | THCS Tây Sơn            | NGUYỄN QUANG       | MINH   | 21/04/2010 | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | Đ   | K   | 7,75                   |           |           | 4,00                | 8,75             | 3,75        | 24,25                                         | 070539-THPT Trần Phú              |
| 110 | THCS Lý Thường Kiệt     | PHẠM ANH           | KIỆT   | 16/02/2010 | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 6,75                | 3,75             | 5,25        | 24,25                                         | 070436-THPT Trần Phú              |
| 111 | THCS Lý Thường Kiệt     | NGUYỄN QUỐC        | TOÀN   | 24/01/2010 | T   | T   | T   | T   | K   | T   | Đ   | T   | 9,00                   |           |           | 4,75                | 6,13             | 4,25        | 24,13                                         | 070919-THPT Nguyễn Hiền           |
| 112 | TH, THCS Đức Trí        | LƯƠNG THÀNH        | DANH   | 23/07/2010 | T   | T   | K   | T   | T   | T   | T   | T   | 9,75                   |           |           | 5,50                | 5,00             | 3,75        | 24,00                                         | 070131-THPT Trần Phú              |
| 113 | THCS Tây Sơn            | LÊ MINH            | KHANG  | 29/06/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,00                   |           |           | 5,00                | 5,25             | 5,75        | 24,00                                         | 070347-THPT Trần Phú              |
| 114 | THCS Trần Hưng Đạo      | LÝ THỊ THANH       | DUYÊN  | 11/05/2010 | T   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,25                   |           |           | 6,00                | 5,25             | 3,50        | 24,00                                         | 070153-THPT Trần Phú              |
| 115 | THCS Kim Đồng           | VÕ NHƯNGOC         | HÂN    | 29/04/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,00                   |           |           | 6,50                | 4,25             | 6,25        | 24,00                                         | 070248-THPT Trần Phú              |
| 116 | THCS Hồ Nghinh          | ĐINH TIẾN          | MINH   | 02/08/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 7,50                   |           |           | 5,00                | 5,50             | 6,00        | 24,00                                         | 070525-THPT Trần Phú              |
| 117 | THCS Tây Sơn            | LÊ ĐẶNG HÒA        | BÌNH   | 02/09/2010 | Đ   | K   | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 7,25                   |           |           | 6,25                | 4,63             | 5,75        | 23,88                                         | 070101-THPT Trần Phú              |
| 118 | THCS Tây Sơn            | NGUYỄN PHAN CÁT    | TƯỜNG  | 22/06/2010 | Đ   | T   | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 8,00                   |           |           | 6,50                | 4,88             | 4,50        | 23,88                                         | 071003-THPT Nguyễn Hiền           |
| 119 | THCS Tây Sơn            | ĐẶNG NGỌC ANH      | TUẤN   | 12/07/2010 | K   | T   | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 4,50                | 6,25             | 4,50        | 23,75                                         | 070984-THPT Nguyễn Hiền           |
| 120 | THCS Lý Thường Kiệt     | DƯƠNG QUỐC         | VINH   | 28/06/2010 | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 3,75                | 4,75             | 6,75        | 23,75                                         | 071024-THPT Nguyễn Hiền           |
| 121 | THCS Lý Thường Kiệt     | NGUYỄN MAI         | PHƯƠNG | 24/09/2010 | Đ   | T   | Đ   | K   | Đ   | T   | K   | T   | 7,25                   |           |           | 7,00                | 4,25             | 5,25        | 23,75                                         | 070730-THPT Nguyễn Hiền           |
| 122 | THCS Lý Thường Kiệt     | TRẦN BẢO           | CHÂU   | 22/11/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | K   | 8,75                   |           |           | 5,50                | 4,75             | 4,75        | 23,75                                         | 070116-THPT Trần Phú              |
| 123 | THCS Trần Hưng Đạo      | NGUYỄN NGỌC LINH   | CHI    | 15/06/2010 | T   | T   | K   | T   | T   | T   | K   | T   | 9,50                   |           |           | 5,00                | 5,00             | 4,25        | 23,75                                         | 070123-THPT Trần Phú              |
| 124 | THCS Trần Hưng Đạo      | TRẦN NGỌC MINH     | THƯ    | 30/06/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 6,25                | 5,25             | 3,25        | 23,75                                         | 070881-THPT Nguyễn Hiền           |
| 125 | THCS Trần Hưng Đạo      | VÕ NHƯ             | TÀI    | 25/03/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   | 1,0       |           | 5,00                | 2,88             | 5,75        | 23,63                                         | 070796-THPT Nguyễn Hiền           |
| 126 | THCS Nguyễn Huệ         | VŨ KHÁNH           | NGUYỄN | 15/05/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 3,50                | 6,13             | 5,00        | 23,63                                         | 070640-THPT Trần Phú              |
| 127 | THCS,THPT Nguyễn Khuyến | PHAN DUY           | KHÔI   | 30/10/2010 | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 6,25                | 5,75             | 3,00        | 23,50                                         | 070414-THPT Trần Phú              |
| 128 | THCS Trần Hưng Đạo      | LÊ ANH NGUYỄN      | PHÚ    | 23/01/2010 | K   | T   | K   | T   | Đ   | K   | K   | T   | 8,25                   |           |           | 4,00                | 6,50             | 4,75        | 23,50                                         | 070702-THPT Nguyễn Hiền           |
| 129 | THCS Trưng Vương        | NGUYỄN ÁNH         | HÀO    | 10/09/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 7,50                   |           |           | 5,00                | 5,50             | 5,50        | 23,50                                         | 070206-THPT Trần Phú              |
| 130 | THCS Hồ Nghinh          | TRƯƠNG TẤN         | DŨNG   | 17/06/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,00                   |           |           | 5,00                | 4,13             | 6,25        | 23,38                                         | 070162-THPT Trần Phú              |
| 131 | THCS,THPT Nguyễn Khuyến | NGÔ THỊ HOÀNG      | LÊ     | 24/06/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 6,00                | 3,00             | 5,25        | 23,25                                         | 070467-THPT Trần Phú              |
| 132 | THCS,THPT Nguyễn Khuyến | TRẦN THANH         | PHONG  | 10/08/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | Đ   | T   | 7,50                   |           |           | 3,75                | 5,00             | 7,00        | 23,25                                         | 070700-THPT Nguyễn Hiền           |
| 133 | THCS Nguyễn Thị Minh    | TRƯƠNG CÔNG        | HOÀNG  | 18/01/2010 | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 5,25                | 3,50             | 6,00        | 23,25                                         | 070279-THPT Trần Phú              |
| 134 | THCS Tây Sơn            | PHAN QUỐC          | KIÊN   | 24/03/2009 | Đ   | T   | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 8,00                   |           |           | 5,00                | 4,75             | 5,50        | 23,25                                         | 070428-THPT Trần Phú              |
| 135 | THCS Tây Sơn            | NGUYỄN TUẤN        | MẠNH   | 16/10/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,00                   |           |           | 4,50                | 4,25             | 7,50        | 23,25                                         | 070519-THPT Trần Phú              |
| 136 | THCS Tây Sơn            | NGUYỄN PHÚC XUÂN   | THỦY   | 25/10/2010 | K   | T   | T   | T   | T   | T   | Đ   | T   | 9,00                   |           |           | 6,50                | 4,25             | 3,50        | 23,25                                         | 070859-THPT Nguyễn Hiền           |
| 137 | THCS Tây Sơn            | TẠ HỒNG            | PHÚC   | 24/07/2010 | K   | T   | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 4,00                | 6,25             | 4,50        | 23,25                                         | 070723-THPT Nguyễn Hiền           |
| 138 | THCS Lý Thường Kiệt     | VŨ MAI             | AN     | 08/11/2010 | Đ   | T   | Đ   | K   | Đ   | T   | K   | T   | 7,25                   |           |           | 6,50                | 3,50             | 6,00        | 23,25                                         | 070026-THPT Trần Phú              |
| 139 | THCS Trưng Vương        | ĐẶNG TRẦN AN       | NHIÊN  | 20/06/2010 | K   | T   | K   | T   | T   | T   | K   | T   | 9,25                   |           |           | 5,00                | 4,25             | 4,75        | 23,25                                         | 070675-THPT Nguyễn Hiền           |
| 140 | THCS Kim Đồng           | TRẦN MINH          | KHANG  | 02/06/2010 | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 4,50                | 4,75             | 5,50        | 23,25                                         | 070368-THPT Trần Phú              |
| 141 | THCS Kim Đồng           | NGUYỄN NGỌC YẾN    | LINH   | 19/04/2010 | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 5,25                | 3,75             | 5,75        | 23,25                                         | 070483-THPT Trần Phú              |
| 142 | THCS Hồ Nghinh          | NGUYỄN MINH        | UYÊN   | 12/12/2010 | T   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,25                   |           |           | 6,25                | 3,25             | 4,50        | 23,25                                         | 071013-THPT Nguyễn Hiền           |
| 143 | THCS Nguyễn Thị Minh    | HUYỀN THỊ NGỌC     | LAN    | 23/07/2010 | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 5,25                | 4,63             | 4,75        | 23,13                                         | 070456-THPT Trần Phú              |
| 144 | THCS Huỳnh Thúc Kháng   | NGUYỄN KHẮC MINH   | HUY    | 18/09/2010 | Đ   | K   | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 7,25                   |           |           | 5,50                | 4,50             | 5,75        | 23,00                                         | 070299-THPT Trần Phú              |

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT  
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HIỀN

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)  
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDDT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

| TT  | Học sinh trường         | Họ và tên thí sinh |       | Ngày sinh  | HT6 | RL6 | HT7 | RL7 | HT8 | RL8 | HT9 | RL9 | Điểm                   |           |           | Điểm số các bài thi |                  |             | Điểm xét tuyển<br>(1)+(2)+(3)<br>+(4)+(5)+(6) | Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi |
|-----|-------------------------|--------------------|-------|------------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|------------------------|-----------|-----------|---------------------|------------------|-------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                         |                    |       |            |     |     |     |     |     |     |     |     | RL, HT<br>4 năm<br>(1) | UT<br>(2) | KK<br>(3) | Ngữ văn<br>(4)      | Ngoại ngữ<br>(5) | Toán<br>(6) |                                               |                                   |
| 145 | THCS Tây Sơn            | DƯƠNG GIA          | BẢO   | 30/09/2010 | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | Đ   | T   | 8,00                   |           |           | 5,50                | 5,25             | 4,25        | 23,00                                         | 070081-THPT Trần Phú              |
| 146 | THCS Tây Sơn            | MẠCH GIA           | HÂN   | 05/11/2010 | Đ   | K   | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 7,75                   | 1,0       |           | 6,25                | 2,25             | 5,75        | 23,00                                         | 070231-THPT Trần Phú              |
| 147 | THCS Lý Thường Kiệt     | NGUYỄN NGỌC TRÀ    | GIANG | 19/09/2010 | K   | K   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,75                   |           |           | 4,25                | 5,00             | 5,00        | 23,00                                         | 070193-THPT Trần Phú              |
| 148 | THCS Lý Thường Kiệt     | SỬ DUY             | PHÚ   | 21/08/2009 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,00                   |           |           | 3,25                | 7,50             | 5,25        | 23,00                                         | 070706-THPT Nguyễn Hiền           |
| 149 | THCS Trần Hưng Đạo      | NGUYỄN NGÔ TƯỜNG   | VY    | 19/04/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 6,00                | 6,25             | 1,75        | 23,00                                         | 071044-THPT Nguyễn Hiền           |
| 150 | THCS Kim Đồng           | TRẦN DUY           | HOÀNG | 15/12/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,00                   |           |           | 4,75                | 4,75             | 5,50        | 23,00                                         | 070278-THPT Trần Phú              |
| 151 | THCS Kim Đồng           | NGUYỄN DẠ BẢO      | TRÂN  | 16/07/2010 | T   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,25                   |           |           | 6,00                | 4,50             | 3,25        | 23,00                                         | 070953-THPT Nguyễn Hiền           |
| 152 | THCS Trần Hưng Đạo      | HUỲNH TRÚC         | NHI   | 25/03/2010 | T   | T   | T   | T   | K   | T   | Đ   | T   | 9,00                   |           |           | 5,00                | 3,63             | 5,25        | 22,88                                         | 070658-THPT Nguyễn Hiền           |
| 153 | THCS Kim Đồng           | TRƯƠNG KỲ          | THƯ   | 03/09/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,00                   |           |           | 6,25                | 4,13             | 5,50        | 22,88                                         | 070882-THPT Nguyễn Hiền           |
| 154 | THCS Trần Hưng Đạo      | TRANG BẢO          | QUYÊN | 15/03/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 4,00                | 4,50             | 5,25        | 22,75                                         | 070769-THPT Nguyễn Hiền           |
| 155 | THCS,THPT Nguyễn Khuyến | LÊ CÔNG TUẤN       | KIỆT  | 07/01/2010 | T   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,25                   |           |           | 5,25                | 4,38             | 3,75        | 22,63                                         | 080942-THCS Trưng Vương           |
| 156 | THCS Phan Đình Phùng    | TRẦN KA            | THY   | 30/08/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | Đ   | T   | 8,50                   |           |           | 4,00                | 5,63             | 4,50        | 22,63                                         | 070891-THPT Nguyễn Hiền           |
| 157 | THCS Tây Sơn            | PHẠM ĐÌNH          | HUNG  | 29/04/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 7,50                   |           |           | 5,00                | 5,38             | 4,75        | 22,63                                         | 070323-THPT Trần Phú              |
| 158 | THCS Hoàng Diệu         | NGUYỄN DUY         | THỊNH | 30/12/2009 | K   | T   | K   | K   | K   | T   | K   | K   | 8,50                   |           |           | 4,75                | 4,00             | 5,25        | 22,50                                         | 070839-THPT Nguyễn Hiền           |
| 159 | THCS Hoàng Diệu         | PHẠM VĂN           | VƯƠNG | 11/08/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 4,00                | 6,00             | 3,50        | 22,50                                         | 071036-THPT Nguyễn Hiền           |
| 160 | THCS Chu Văn An         | NGUYỄN NHƯ         | Ý     | 20/07/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 5,00                | 4,50             | 4,00        | 22,50                                         | 071058-THPT Nguyễn Hiền           |
| 161 | THCS Tây Sơn            | THÁI BẢO NAM       | KHANG | 21/04/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 6,00                | 3,00             | 4,50        | 22,50                                         | 070365-THPT Trần Phú              |
| 162 | THCS Tây Sơn            | NGUYỄN CAO HOÀNG   | PHÚC  | 15/03/2010 | K   | T   | T   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,25                   |           |           | 5,00                | 3,50             | 4,75        | 22,50                                         | 070716-THPT Nguyễn Hiền           |
| 163 | THCS Tây Sơn            | DƯƠNG VĂN          | TÚ    | 11/03/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 7,50                   |           |           | 5,75                | 3,00             | 6,25        | 22,50                                         | 070998-THPT Nguyễn Hiền           |
| 164 | THCS Lý Thường Kiệt     | HOÀNG NHẬT         | MINH  | 22/11/2010 | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 4,25                | 3,00             | 6,75        | 22,50                                         | 070529-THPT Trần Phú              |
| 165 | THCS Lý Thường Kiệt     | NGUYỄN QUANG       | LỘC   | 11/02/2010 | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 4,50                | 5,00             | 4,50        | 22,50                                         | 070509-THPT Trần Phú              |
| 166 | THCS Trần Hưng Đạo      | TRẦN BẢO GIA       | AN    | 01/07/2010 | T   | T   | Đ   | K   | K   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 5,00                | 2,75             | 6,25        | 22,50                                         | 070015-THPT Trần Phú              |
| 167 | THCS Nguyễn Huệ         | TRƯƠNG NGỌC QUỲNH  | AN    | 06/04/2010 | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | Đ   | T   | 8,00                   |           |           | 5,75                | 4,25             | 4,50        | 22,50                                         | 070022-THPT Trần Phú              |
| 168 | THCS Nguyễn Thị Minh    | TRƯƠNG NỮ QUỲNH    | NGÂN  | 04/07/2010 | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 6,00                | 4,88             | 3,00        | 22,38                                         | 070578-THPT Trần Phú              |
| 169 | THCS Lý Thường Kiệt     | LÊ THANH TẤN       | KHANG | 31/10/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,00                   |           |           | 5,00                | 5,13             | 4,25        | 22,38                                         | 070349-THPT Trần Phú              |
| 170 | THCS Hồ Nghinh          | VŨ THỊ TƯỜNG       | VY    | 27/12/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 7,50                   |           |           | 5,50                | 3,13             | 6,25        | 22,38                                         | 071051-THPT Nguyễn Hiền           |
| 171 | THCS Nguyễn Thị Định    | LƯƠNG THẢO         | NGÂN  | 02/02/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,00                   |           |           | 5,75                | 4,13             | 4,50        | 22,38                                         | 070566-THPT Trần Phú              |
| 172 | THCS Nguyễn Đình Chiểu  | NGUYỄN NGỌC BẢO    | HÂN   | 14/10/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | Đ   | T   | 7,50                   |           |           | 6,00                | 4,50             | 4,25        | 22,25                                         | 070240-THPT Trần Phú              |
| 173 | THCS Chu Văn An         | ĐOÀN TƯỜNG         | LÂM   | 31/10/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 5,50                | 5,25             | 2,50        | 22,25                                         | 070459-THPT Trần Phú              |
| 174 | THCS Tây Sơn            | NGUYỄN HOÀNG XUÂN  | ANH   | 12/11/2010 | K   | T   | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 5,00                | 5,25             | 3,50        | 22,25                                         | 070050-THPT Trần Phú              |
| 175 | THCS Tây Sơn            | NGUYỄN GIA         | HÂN   | 29/09/2010 | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 5,75                | 3,50             | 4,50        | 22,25                                         | 070235-THPT Trần Phú              |
| 176 | THCS Tây Sơn            | ĐÌNH HOÀNG SONG    | THY   | 23/10/2010 | K   | T   | T   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,25                   |           |           | 5,00                | 3,00             | 5,00        | 22,25                                         | 070888-THPT Nguyễn Hiền           |
| 177 | THCS Lý Thường Kiệt     | HOÀNG NGUYỄN NGỌC  | LINH  | 06/06/2010 | K   | K   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,75                   |           |           | 5,25                | 4,75             | 3,50        | 22,25                                         | 070477-THPT Trần Phú              |
| 178 | THCS Lý Thường Kiệt     | NGUYỄN PHƯỚC       | HIẾU  | 24/05/2010 | Đ   | K   | K   | T   | K   | T   | Đ   | K   | 7,50                   |           |           | 6,75                | 3,00             | 5,00        | 22,25                                         | 070260-THPT Trần Phú              |
| 179 | THCS Lý Thường Kiệt     | NGUYỄN THỊ KIỀU    | LY    | 28/10/2010 | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 6,00                | 3,50             | 4,25        | 22,25                                         | 070514-THPT Trần Phú              |
| 180 | THCS Lý Thường Kiệt     | VŨ GIA             | KHANH | 15/09/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,00                   |           | 1,5       | 4,00                | 7,25             | 2,50        | 22,25                                         | 070380-THPT Trần Phú              |

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT  
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HIỀN

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)  
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDĐT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

| TT  | Học sinh trường         | Họ và tên thí sinh |        | Ngày sinh  | HT6 | RL6 | HT7 | RL7 | HT8 | RL8 | HT9 | RL9 | Điểm                   |           |           | Điểm số các bài thi |                  |             | Điểm xét tuyển<br>(1)+(2)+(3)<br>+(4)+(5)+(6) | Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi |
|-----|-------------------------|--------------------|--------|------------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|------------------------|-----------|-----------|---------------------|------------------|-------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                         |                    |        |            |     |     |     |     |     |     |     |     | RL, HT<br>4 năm<br>(1) | UT<br>(2) | KK<br>(3) | Ngữ văn<br>(4)      | Ngoại ngữ<br>(5) | Toán<br>(6) |                                               |                                   |
| 181 | THCS Trần Hưng Đạo      | NGUYỄN VINH        | PHƯỚC  | 27/10/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 3,75                | 4,75             | 4,75        | 22,25                                         | 070743-THPT Nguyễn Hiền           |
| 182 | THCS Kim Đồng           | PHAN KHÁNH         | HÂN    | 07/09/2010 | T   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,25                   |           |           | 4,00                | 5,75             | 3,25        | 22,25                                         | 070244-THPT Trần Phú              |
| 183 | THCS Nguyễn Huệ         | NGUYỄN HOÀNG       | ANH    | 26/11/2010 | Đ   | T   | K   | K   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,25                   |           |           | 5,75                | 3,75             | 5,50        | 22,25                                         | 070047-THPT Trần Phú              |
| 184 | THCS Hồ Nghinh          | NGUYỄN LÊ HOÀI     | AN     | 06/02/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 7,00                | 3,75             | 2,50        | 22,25                                         | 070010-THPT Trần Phú              |
| 185 | THCS Tây Sơn            | NGUYỄN LÊ GIA      | HÂN    | 26/12/2010 | Đ   | K   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,25                   |           |           | 4,75                | 5,63             | 3,50        | 22,13                                         | 070237-THPT Trần Phú              |
| 186 | THCS Hoàng Diệu         | NGUYỄN TRẦN QUAN   | NGUYỄN | 22/03/2010 | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | Đ   | T   | 8,00                   |           |           | 4,00                | 3,50             | 6,50        | 22,00                                         | 070632-THPT Trần Phú              |
| 187 | THCS Tây Sơn            | DƯƠNG HIỂN TẤN     | PHÁT   | 10/09/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 7,50                   |           |           | 4,25                | 6,50             | 3,75        | 22,00                                         | 070688-THPT Nguyễn Hiền           |
| 188 | THCS Tây Sơn            | TRẦN VÂN           | KHANH  | 02/07/2010 | Đ   | K   | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | 7,75                   |           |           | 5,75                | 3,75             | 4,75        | 22,00                                         | 070379-THPT Trần Phú              |
| 189 | THCS Tây Sơn            | ĐINH HOÀNG SONG    | THU    | 23/10/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 5,50                | 3,00             | 4,50        | 22,00                                         | 070863-THPT Nguyễn Hiền           |
| 190 | THCS Kim Đồng           | HỒ DIỆU            | HÀNG   | 07/02/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 7,50                   |           |           | 4,50                | 4,00             | 6,00        | 22,00                                         | 070217-THPT Trần Phú              |
| 191 | THCS Chu Văn An         | NGUYỄN THÚY        | HIỀN   | 14/01/2010 | Đ   | T   | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 8,00                   |           |           | 6,50                | 3,00             | 4,25        | 21,75                                         | 070252-THPT Trần Phú              |
| 192 | THCS Lý Thường Kiệt     | TRẦN TUẤN          | KHANG  | 08/10/2010 | Đ   | T   | Đ   | K   | Đ   | T   | K   | T   | 7,25                   |           |           | 5,50                | 4,00             | 5,00        | 21,75                                         | 070370-THPT Trần Phú              |
| 193 | THCS Hồ Nghinh          | LÊ VÕ HOÀNG        | LONG   | 12/03/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 7,00                | 2,00             | 3,75        | 21,75                                         | 070495-THPT Trần Phú              |
| 194 | THCS Chu Văn An         | NGUYỄN NGỌC BẢO    | TRÂN   | 21/12/2010 | K   | T   | Đ   | K   | Đ   | T   | K   | T   | 7,75                   |           |           | 5,25                | 4,63             | 4,00        | 21,63                                         | 070955-THPT Nguyễn Hiền           |
| 195 | THCS Hoàng Diệu         | VĂN THỊ THÙY       | TRÂM   | 30/07/2010 | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | Đ   | T   | 8,00                   |           |           | 4,00                | 4,50             | 5,00        | 21,50                                         | 070945-THPT Nguyễn Hiền           |
| 196 | THCS Chu Văn An         | TRẦN HUỖNH BẢO     | KHANG  | 14/01/2010 | Đ   | T   | Đ   | K   | Đ   | T   | K   | T   | 7,25                   |           |           | 5,75                | 4,50             | 4,00        | 21,50                                         | 070367-THPT Trần Phú              |
| 197 | THCS Chu Văn An         | NGUYỄN VINH        | TUẤN   | 17/01/2010 | K   | K   | K   | K   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,50                   |           |           | 4,50                | 4,25             | 5,25        | 21,50                                         | 070990-THPT Nguyễn Hiền           |
| 198 | THCS Huỳnh Thúc Kháng   | NGUYỄN TẤN GIA     | LÂM    | 07/09/2010 | Đ   | T   | K   | T   | Đ   | K   | Đ   | T   | 7,25                   |           |           | 6,00                | 4,25             | 4,00        | 21,50                                         | 070462-THPT Trần Phú              |
| 199 | THCS Tây Sơn            | HUỖNH PHƯỚC ĐĂNG   | KHOA   | 24/02/2010 | K   | T   | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 5,75                | 4,00             | 3,25        | 21,50                                         | 070396-THPT Trần Phú              |
| 200 | THCS Tây Sơn            | TRẦN NGỌC QUỲNH    | NHƯ    | 27/02/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | T   | T   | 9,25                   |           |           | 5,75                | 3,25             | 3,25        | 21,50                                         | 070682-THPT Nguyễn Hiền           |
| 201 | THCS Lý Thường Kiệt     | ĐỖ THIÊN PHÚ       | CUÔNG  | 06/01/2010 | Đ   | T   | K   | T   | T   | T   | K   | T   | 8,75                   |           |           | 4,50                | 4,25             | 4,00        | 21,50                                         | 070127-THPT Trần Phú              |
| 202 | THCS Lý Thường Kiệt     | NGUYỄN THÀNH       | ĐẠT    | 29/09/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | Đ   | T   | 7,50                   |           |           | 5,25                | 5,00             | 3,75        | 21,50                                         | 070181-THPT Trần Phú              |
| 203 | THCS Lý Thường Kiệt     | THÁI NHU ĐIỂM      | QUỲNH  | 01/04/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | Đ   | T   | 7,50                   |           |           | 6,00                | 2,50             | 5,50        | 21,50                                         | 070778-THPT Nguyễn Hiền           |
| 204 | THCS Trần Hưng Đạo      | NGUYỄN LƯƠNG MINH  | KHANG  | 05/11/2010 | K   | T   | K   | T   | Đ   | T   | K   | K   | 8,25                   |           |           | 2,75                | 3,25             | 7,25        | 21,50                                         | 070354-THPT Trần Phú              |
| 205 | THCS Trần Hưng Đạo      | NGÔ NGỌC TRÚC      | QUỲNH  | 29/03/2010 | K   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 8,00                   |           |           | 5,00                | 4,50             | 4,00        | 21,50                                         | 070773-THPT Nguyễn Hiền           |
| 206 | THCS Trưng Vương        | TRẦN ĐẠI           | QUÂN   | 18/05/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | K   | Đ   | T   | 6,75                   |           |           | 2,50                | 8,00             | 4,25        | 21,50                                         | 082335-THCS Lý Thường Kiệt        |
| 207 | THCS Nguyễn Huệ         | PHAN THỊ ÁNH       | TUYẾT  | 07/08/2010 | K   | T   | K   | K   | K   | T   | K   | T   | 8,75                   |           |           | 6,00                | 3,25             | 3,50        | 21,50                                         | 082351-THCS Lý Thường Kiệt        |
| 208 | THCS Nguyễn Thiện Thuật | HOÀNG GIA NHÃ      | LAM    | 21/12/2010 | T   | T   | T   | T   | K   | T   | Đ   | T   | 9,00                   |           |           | 5,00                | 3,25             | 4,25        | 21,50                                         | 070452-THPT Trần Phú              |
| 209 | THCS Tây Sơn            | TRẦN QUỐC          | HUNG   | 16/12/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | K   | K   | T   | 7,75                   |           |           | 3,00                | 3,50             | 7,00        | 21,25                                         | 070326-THPT Trần Phú              |
| 210 | THCS Tây Sơn            | NGUYỄN KHÔI        | NGUYỄN | 11/05/2010 | K   | T   | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 3,75                | 3,75             | 5,25        | 21,25                                         | 070628-THPT Trần Phú              |
| 211 | THCS Tây Sơn            | NGUYỄN TIẾN        | TÂM    | 01/03/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | Đ   | T   | 8,50                   |           |           | 5,50                | 2,25             | 5,00        | 21,25                                         | 070800-THPT Nguyễn Hiền           |
| 212 | THCS Tây Sơn            | TRẦN NGUYỄN BẢO    | CHÂU   | 12/10/2010 | Đ   | T   | K   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,50                   |           |           | 6,00                | 5,00             | 2,75        | 21,25                                         | 070117-THPT Trần Phú              |
| 213 | THCS Lý Thường Kiệt     | NGUYỄN DƯƠNG QUANG | HUY    | 02/07/2010 | Đ   | K   | Đ   | K   | K   | T   | Đ   | T   | 7,00                   |           |           | 5,00                | 3,00             | 6,25        | 21,25                                         | 070297-THPT Trần Phú              |
| 214 | THCS Sào Nam            | LÊ NGỌC GIA        | HÂN    | 08/05/2008 | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,00                   |           |           | 5,50                | 3,25             | 4,50        | 21,25                                         | 070228-THPT Trần Phú              |
| 215 | THCS Kim Đồng           | NGÔ DUY            | HUNG   | 20/10/2010 | K   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 8,00                   |           |           | 3,75                | 4,50             | 5,00        | 21,25                                         | 070320-THPT Trần Phú              |
| 216 | THCS Kim Đồng           | PHAN HOÀNG KHÁNH   | NGỌC   | 29/01/2010 | K   | T   | K   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 8,00                   |           |           | 5,25                | 5,00             | 3,00        | 21,25                                         | 070609-THPT Trần Phú              |

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT  
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HIỀN

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)  
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDDT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

| TT  | Học sinh trường         | Họ và tên thí sinh |        | Ngày sinh  | HT6 | RL6 | HT7 | RL7 | HT8 | RL8 | HT9 | RL9 | Điểm                   |           |           | Điểm số các bài thi |                  |             | Điểm xét tuyển<br>(1)+(2)+(3)<br>+(4)+(5)+(6) | Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi |
|-----|-------------------------|--------------------|--------|------------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|------------------------|-----------|-----------|---------------------|------------------|-------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                         |                    |        |            |     |     |     |     |     |     |     |     | RL, HT<br>4 năm<br>(1) | UT<br>(2) | KK<br>(3) | Ngữ văn<br>(4)      | Ngoại ngữ<br>(5) | Toán<br>(6) |                                               |                                   |
| 217 | THCS Kim Đồng           | ĐỖ ANH             | NHẬT   | 26/12/2010 | Đ   | T   | K   | K   | K   | T   | K   | K   | 8,00                   |           |           | 3,50                | 3,75             | 6,00        | 21,25                                         | 070651-THPT Nguyễn Hiền           |
| 218 | THCS Lê Hồng Phong      | PHẠM VŨ ĐĂNG       | HUY    | 05/07/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,00                   |           |           | 5,25                | 4,50             | 4,50        | 21,25                                         | 070307-THPT Trần Phú              |
| 219 | THCS Tây Sơn            | NGUYỄN HỒNG NHẬT   | MINH   | 13/02/2010 | K   | T   | K   | K   | K   | T   | K   | T   | 8,75                   |           |           | 6,75                | 3,75             | 1,75        | 21,00                                         | 070534-THPT Trần Phú              |
| 220 | THCS Tây Sơn            | PHẠM KHÁNH         | TRANG  | 11/11/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 6,25                | 2,75             | 3,00        | 21,00                                         | 070931-THPT Nguyễn Hiền           |
| 221 | THCS Lý Thường Kiệt     | NGUYỄN VĂN         | TIẾN   | 03/01/2010 | Đ   | K   | Đ   | K   | Đ   | K   | K   | T   | 6,75                   |           |           | 4,50                | 3,75             | 6,00        | 21,00                                         | 070908-THPT Nguyễn Hiền           |
| 222 | THCS Lý Thường Kiệt     | PHAN HOÀNG BẢO     | NGỌC   | 14/05/2010 | T   | T   | K   | K   | K   | T   | K   | K   | 8,75                   |           |           | 5,75                | 3,25             | 3,25        | 21,00                                         | 070608-THPT Trần Phú              |
| 223 | THCS Lê Hồng Phong      | LÊ NGỌC THẢO       | NGUYỄN | 11/12/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 5,75                | 4,50             | 1,75        | 21,00                                         | 070625-THPT Trần Phú              |
| 224 | THCS,THPT Nguyễn Khuyến | PHAN TRƯỞNG THÙY   | TRANG  | 28/07/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 4,25                | 4,63             | 3,00        | 20,88                                         | 070930-THPT Nguyễn Hiền           |
| 225 | THCS Lý Thường Kiệt     | PHẠM NHẬT          | KHOA   | 11/11/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | Đ   | 6,50                   |           |           | 5,25                | 4,38             | 4,75        | 20,88                                         | 070406-THPT Trần Phú              |
| 226 | THCS,THPT Nguyễn Khuyến | NGUYỄN NGỌC MINH   | KHANG  | 21/11/2009 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,00                   |           |           | 4,00                | 5,50             | 4,25        | 20,75                                         | 070355-THPT Trần Phú              |
| 227 | THCS Nguyễn Thị Minh    | NGUYỄN KIM         | BẢO    | 14/10/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | K   | K   | T   | 7,25                   |           |           | 5,00                | 4,75             | 3,75        | 20,75                                         | 070091-THPT Trần Phú              |
| 228 | THCS Chu Văn An         | NGUYỄN TRÀ         | GIANG  | 30/01/2010 | K   | T   | K   | K   | K   | T   | K   | T   | 8,75                   |           |           | 4,00                | 4,00             | 4,00        | 20,75                                         | 070196-THPT Trần Phú              |
| 229 | THCS Tây Sơn            | LÊ TẤN             | DŨNG   | 25/08/2010 | K   | T   | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 5,25                | 3,00             | 4,00        | 20,75                                         | 070158-THPT Trần Phú              |
| 230 | THCS Tây Sơn            | NGUYỄN PHẠM NHÃ    | UYÊN   | 21/10/2010 | Đ   | K   | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 7,25                   |           |           | 5,50                | 5,00             | 3,00        | 20,75                                         | 071014-THPT Nguyễn Hiền           |
| 231 | THCS Lý Thường Kiệt     | BÙI LY             | NA     | 03/11/2010 | K   | K   | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,25                   |           |           | 6,00                | 4,50             | 2,00        | 20,75                                         | 070551-THPT Trần Phú              |
| 232 | THCS Lý Thường Kiệt     | HỒ HOÀNG           | HUY    | 21/07/2010 | Đ   | K   | Đ   | K   | Đ   | Đ   | K   | Đ   | 5,75                   |           |           | 5,00                | 5,00             | 5,00        | 20,75                                         | 070293-THPT Trần Phú              |
| 233 | THCS Trần Hưng Đạo      | TRẦN NGUYỄN DUY    | HUNG   | 24/01/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 5,00                | 1,00             | 5,75        | 20,75                                         | 070324-THPT Trần Phú              |
| 234 | THCS Lê Thánh Tôn       | TẠ DUY             | KHA    | 15/04/2010 | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | Đ   | K   | 7,75                   |           |           | 4,25                | 3,75             | 5,00        | 20,75                                         | 070341-THPT Trần Phú              |
| 235 | THCS Hồ Nghinh          | LÊ VĂN             | PHÚ    | 03/02/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 7,50                   |           |           | 5,50                | 4,00             | 3,75        | 20,75                                         | 070703-THPT Nguyễn Hiền           |
| 236 | THCS Hồ Nghinh          | BÙI NGỌC HUYỀN     | TRÂN   | 06/04/2010 | K   | T   | K   | T   | T   | T   | K   | T   | 9,25                   |           |           | 5,00                | 3,25             | 3,25        | 20,75                                         | 070946-THPT Nguyễn Hiền           |
| 237 | THCS,THPT Nguyễn Khuyến | TRẦN BẢO           | NGỌC   | 24/07/2010 | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 5,25                | 2,75             | 4,00        | 20,50                                         | 070613-THPT Trần Phú              |
| 238 | THCS Chu Văn An         | TRẦN BẢO           | LONG   | 04/03/2010 | K   | T   | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 3,25                | 5,50             | 3,25        | 20,50                                         | 070502-THPT Trần Phú              |
| 239 | THCS Tây Sơn            | HỒ GIA             | HÂN    | 18/08/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,00                   |           |           | 6,25                | 4,25             | 3,00        | 20,50                                         | 070224-THPT Trần Phú              |
| 240 | THCS Lý Thường Kiệt     | NGUYỄN ĐỨC         | TÀI    | 03/05/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,00                   |           |           | 2,50                | 5,50             | 5,50        | 20,50                                         | 070792-THPT Nguyễn Hiền           |
| 241 | THCS Trần Hưng Đạo      | TRẦN DUY HOÀI      | NIỆM   | 06/11/2010 | K   | T   | K   | T   | Đ   | K   | Đ   | T   | 7,75                   |           |           | 5,50                | 3,50             | 3,75        | 20,50                                         | 070685-THPT Nguyễn Hiền           |
| 242 | THCS Trung Vương        | DIỆP CHÍ           | HUY    | 08/04/2010 | Đ   | T   | K   | K   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,25                   | 1,0       |           | 3,50                | 3,25             | 5,50        | 20,50                                         | 070289-THPT Trần Phú              |
| 243 | THCS Kim Đồng           | DƯƠNG GIA          | HÂN    | 12/03/2010 | Đ   | T   | K   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,50                   |           |           | 5,00                | 2,25             | 5,75        | 20,50                                         | 070221-THPT Trần Phú              |
| 244 | THCS Nguyễn Huệ         | TRƯƠNG THANH       | VĂN    | 22/04/2010 | K   | T   | K   | K   | K   | T   | Đ   | T   | 8,25                   |           |           | 6,25                | 3,00             | 3,00        | 20,50                                         | 071022-THPT Nguyễn Hiền           |
| 245 | THCS,THPT Nguyễn Khuyến | NGUYỄN TRẦN BẢO    | HÂN    | 09/03/2010 | K   | T   | Đ   | K   | K   | T   | K   | T   | 8,25                   |           |           | 4,50                | 4,00             | 3,50        | 20,25                                         | 070243-THPT Trần Phú              |
| 246 | THCS Nguyễn Thị Minh    | DƯƠNG MINH DUY     | KHOA   | 02/04/2010 | T   | T   | T   | T   | K   | T   | Đ   | T   | 9,00                   |           |           | 2,25                | 4,50             | 4,50        | 20,25                                         | 070395-THPT Trần Phú              |
| 247 | THCS Chu Văn An         | NGUYỄN AN THIÊN    | MỸ     | 23/02/2010 | K   | T   | Đ   | T   | Đ   | K   | Đ   | T   | 7,25                   |           |           | 3,50                | 6,00             | 3,50        | 20,25                                         | 070549-THPT Trần Phú              |
| 248 | THCS Lý Thường Kiệt     | TRẦN ANH           | THƯ    | 10/02/2010 | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 5,25                | 3,75             | 2,75        | 20,25                                         | 070879-THPT Nguyễn Hiền           |
| 249 | THCS Trần Hưng Đạo      | TRẦN THỤC          | LINH   | 15/06/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 4,75                | 3,25             | 3,25        | 20,25                                         | 070490-THPT Trần Phú              |
| 250 | THCS Trung Vương        | NGUYỄN HỮU THANH   | BÌNH   | 09/05/2010 | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 4,00                | 5,00             | 2,75        | 20,25                                         | 070103-THPT Trần Phú              |
| 251 | THCS Trung Vương        | NGUYỄN TRỌNG       | HY     | 13/01/2010 | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | Đ   | T   | 8,00                   |           |           | 1,25                | 7,50             | 3,50        | 20,25                                         | 070336-THPT Trần Phú              |
| 252 | THCS Nguyễn Bình Khiêm  | ĐINH THỊ TRANG     | ANH    | 21/11/2010 | K   | T   | K   | K   | Đ   | K   | Đ   | K   | 7,25                   |           |           | 4,00                | 3,50             | 5,25        | 20,00                                         | 070030-THPT Trần Phú              |

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT  
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HIỀN

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)  
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDDT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

| TT  | Học sinh trường         | Họ và tên thí sinh |        | Ngày sinh  | HT6 | RL6 | HT7 | RL7 | HT8 | RL8 | HT9 | RL9 | Điểm                   |           |           | Điểm số các bài thi |                  |             | Điểm xét tuyển<br>(1)+(2)+(3)<br>+(4)+(5)+(6) | Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi |
|-----|-------------------------|--------------------|--------|------------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|------------------------|-----------|-----------|---------------------|------------------|-------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                         |                    |        |            |     |     |     |     |     |     |     |     | RL, HT<br>4 năm<br>(1) | UT<br>(2) | KK<br>(3) | Ngữ văn<br>(4)      | Ngoại ngữ<br>(5) | Toán<br>(6) |                                               |                                   |
| 253 | THCS Chu Văn An         | NGUYỄN ĐOÀN GIA    | KHANG  | 07/05/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,00                   |           |           | 3,00                | 3,00             | 7,00        | 20,00                                         | 070352-THPT Trần Phú              |
| 254 | THCS Chu Văn An         | NGUYỄN THANH THIÊN | NHÂN   | 18/12/2010 | K   | T   | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 4,00                | 3,75             | 3,75        | 20,00                                         | 070646-THPT Trần Phú              |
| 255 | THCS Tây Sơn            | NGÔ KỲ             | ANH    | 05/11/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | K   | 6,75                   |           |           | 5,00                | 5,50             | 2,75        | 20,00                                         | 070045-THPT Trần Phú              |
| 256 | THCS Kim Đồng           | NGUYỄN HOÀNG       | KHANG  | 05/03/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 7,50                   |           |           | 5,25                | 3,25             | 4,00        | 20,00                                         | 070353-THPT Trần Phú              |
| 257 | THCS Nguyễn Đình Chiểu  | NGUYỄN HUY         | BÌNH   | 26/02/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 7,50                   |           |           | 4,50                | 4,63             | 3,25        | 19,88                                         | 070102-THPT Trần Phú              |
| 258 | THCS Chu Văn An         | CAO NHẬT           | ÁNH    | 11/04/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 5,00                | 3,50             | 2,25        | 19,75                                         | 070074-THPT Trần Phú              |
| 259 | THCS Tây Sơn            | NGUYỄN TẤN         | ĐẠT    | 05/01/2010 | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 5,25                | 4,00             | 2,00        | 19,75                                         | 070179-THPT Trần Phú              |
| 260 | THCS Tây Sơn            | NGUYỄN ĐIỀU XUÂN   | QUYÊN  | 12/07/2010 | Đ   | T   | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 8,00                   |           |           | 4,75                | 3,00             | 4,00        | 19,75                                         | 070768-THPT Nguyễn Hiền           |
| 261 | THCS Lê Hồng Phong      | NGUYỄN HỮU TRƯỜNG  | AN     | 27/05/2010 | Đ   | T   | K   | T   | Đ   | K   | Đ   | K   | 7,00                   |           |           | 4,50                | 6,00             | 2,25        | 19,75                                         | 070009-THPT Trần Phú              |
| 262 | THCS Hồ Nghinh          | NGUYỄN NGÔ ĐÌNH    | HUY    | 27/12/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 4,00                | 2,63             | 4,00        | 19,63                                         | 070301-THPT Trần Phú              |
| 263 | THCS,THPT Nguyễn Khuyến | ĐỖ NGỌC            | HUNG   | 24/09/2010 | Đ   | K   | Đ   | K   | Đ   | K   | K   | T   | 6,75                   |           |           | 4,00                | 5,00             | 3,75        | 19,50                                         | 070319-THPT Trần Phú              |
| 264 | THCS Nguyễn Thị Minh    | TRẦN NGUYỄN THANH  | THANH  | 17/05/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,00                   |           |           | 6,00                | 3,25             | 2,25        | 19,50                                         | 070808-THPT Nguyễn Hiền           |
| 265 | THCS Chu Văn An         | ĐÌNH GIA           | HY     | 10/04/2010 | Đ   | T   | Đ   | K   | Đ   | T   | Đ   | T   | 6,75                   |           |           | 4,25                | 3,50             | 5,00        | 19,50                                         | 070335-THPT Trần Phú              |
| 266 | THCS Tây Sơn            | TRẦN VIỆT ĐÔNG     | QUÂN   | 11/12/2010 | Đ   | K   | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 6,75                   |           |           | 5,50                | 4,75             | 2,50        | 19,50                                         | 070761-THPT Nguyễn Hiền           |
| 267 | THCS Lý Thường Kiệt     | NGUYỄN LÊ GIA      | HUY    | 25/04/2010 | Đ   | K   | Đ   | K   | Đ   | K   | Đ   | T   | 6,25                   |           |           | 4,25                | 3,25             | 5,75        | 19,50                                         | 070300-THPT Trần Phú              |
| 268 | THCS Trần Hưng Đạo      | NGÔ TẤN            | KIÊN   | 03/02/2010 | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 4,25                | 4,00             | 2,75        | 19,50                                         | 070424-THPT Trần Phú              |
| 269 | THCS Sào Nam            | ĐỖ                 | QUYÊN  | 08/10/2010 | K   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,50                   |           |           | 5,25                | 3,50             | 3,25        | 19,50                                         | 070765-THPT Nguyễn Hiền           |
| 270 | THCS Kim Đồng           | ĐÌNH VIỆT          | HÒA    | 16/03/2009 | Đ   | K   | Đ   | K   | Đ   | T   | K   | T   | 7,00                   |           |           | 3,25                | 7,00             | 2,25        | 19,50                                         | 070282-THPT Trần Phú              |
| 271 | THCS Hồ Nghinh          | HỒ HOÀNG ĐOAN      | TRANG  | 15/05/2010 | T   | T   | K   | K   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 5,00                | 3,50             | 2,00        | 19,50                                         | 070923-THPT Nguyễn Hiền           |
| 272 | THCS Tây Sơn            | HOÀNG TRẦN NGỌC    | ĐẠT    | 20/03/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,00                   |           |           | 4,50                | 3,13             | 3,75        | 19,38                                         | 070174-THPT Trần Phú              |
| 273 | THCS Lý Thường Kiệt     | TRẦN NAM           | PHONG  | 14/09/2010 | Đ   | T   | K   | T   | K   | K   | K   | T   | 8,25                   |           |           | 2,50                | 5,38             | 3,25        | 19,38                                         | 070699-THPT Nguyễn Hiền           |
| 274 | THCS,THPT Nguyễn Khuyến | NGUYỄN ĐỨC NGỌC    | DƯƠNG  | 03/09/2010 | Đ   | K   | Đ   | K   | K   | K   | Đ   | T   | 6,75                   |           |           | 4,50                | 3,50             | 4,50        | 19,25                                         | 070166-THPT Trần Phú              |
| 275 | THCS Chu Văn An         | NGUYỄN THỊ MINH    | PHƯƠNG | 22/12/2010 | T   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 8,25                   |           |           | 4,25                | 4,25             | 2,50        | 19,25                                         | 070733-THPT Nguyễn Hiền           |
| 276 | THCS Tây Sơn            | NGUYỄN TẤN         | DŨNG   | 05/08/2010 | Đ   | T   | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 8,00                   |           |           | 5,50                | 3,00             | 2,75        | 19,25                                         | 070160-THPT Trần Phú              |
| 277 | THCS Tây Sơn            | LÊ NHO NA          | UY     | 18/10/2010 | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 6,25                | 2,25             | 2,25        | 19,25                                         | 071005-THPT Nguyễn Hiền           |
| 278 | THCS Lý Thường Kiệt     | LÊ ĐỨC QUỐC        | KING   | 11/10/2010 | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | Đ   | T   | 8,00                   |           |           | 4,00                | 4,75             | 2,50        | 19,25                                         | 070445-THPT Trần Phú              |
| 279 | THCS Lý Thường Kiệt     | NGUYỄN ĐỨC HUNG    | THỊNH  | 26/08/2010 | Đ   | K   | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 6,75                   |           |           | 3,00                | 4,50             | 5,00        | 19,25                                         | 070840-THPT Nguyễn Hiền           |
| 280 | THCS Lý Thường Kiệt     | NGUYỄN HOÀNG NHẬT  | TIẾN   | 29/01/2010 | K   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | K   | 7,75                   |           |           | 3,75                | 4,00             | 3,75        | 19,25                                         | 070907-THPT Nguyễn Hiền           |
| 281 | THCS Trần Hưng Đạo      | HÀ THỦY            | TIỀN   | 04/11/2010 | K   | T   | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 5,25                | 2,50             | 3,00        | 19,25                                         | 070892-THPT Nguyễn Hiền           |
| 282 | THCS Sào Nam            | NGUYỄN TRẦN KHÁNH  | LINH   | 28/06/2010 | Đ   | T   | K   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,50                   |           |           | 3,75                | 3,00             | 5,00        | 19,25                                         | 070485-THPT Trần Phú              |
| 283 | THCS Trung Vương        | LÊ ĐỖ QUỲNH        | ANH    | 19/05/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,00                   |           |           | 6,75                | 2,75             | 2,75        | 19,25                                         | 070039-THPT Trần Phú              |
| 284 | THCS Trung Vương        | PHẠM PHÚC          | CUÔNG  | 16/09/2010 | Đ   | T   | Đ   | K   | Đ   | T   | Đ   | T   | 6,75                   |           |           | 3,25                | 6,75             | 2,50        | 19,25                                         | 070128-THPT Trần Phú              |
| 285 | THCS Kim Đồng           | NGUYỄN HỮU         | TÙNG   | 05/09/2010 | K   | T   | K   | T   | Đ   | K   | Đ   | T   | 7,75                   |           |           | 4,50                | 2,25             | 4,75        | 19,25                                         | 070995-THPT Nguyễn Hiền           |
| 286 | THCS Kim Đồng           | NGÔ PHƯƠNG         | VY     | 22/04/2010 | K   | T   | Đ   | K   | Đ   | K   | Đ   | K   | 6,75                   |           |           | 5,50                | 4,25             | 2,75        | 19,25                                         | 071043-THPT Nguyễn Hiền           |
| 287 | THCS Nguyễn Huệ         | ĐÌNH MINH          | THƯ    | 07/10/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,00                   |           |           | 3,50                | 3,50             | 4,25        | 19,25                                         | 070864-THPT Nguyễn Hiền           |
| 288 | THCS,THPT Nguyễn Khuyến | NGUYỄN LÊ HIỀN     | PHƯƠNG | 24/07/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,00                   |           |           | 4,50                | 5,00             | 2,50        | 19,00                                         | 070729-THPT Nguyễn Hiền           |

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT  
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HIỀN

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)  
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDDT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

| TT  | Học sinh trường         | Họ và tên thí sinh      | Ngày sinh  | HT6 | RL6 | HT7 | RL7 | HT8 | RL8 | HT9 | RL9 | Điểm                   |           |           | Điểm số các bài thi |                  |             | Điểm xét tuyển<br>(1)+(2)+(3)<br>+(4)+(5)+(6) | Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi |
|-----|-------------------------|-------------------------|------------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|------------------------|-----------|-----------|---------------------|------------------|-------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                         |                         |            |     |     |     |     |     |     |     |     | RL, HT<br>4 năm<br>(1) | UT<br>(2) | KK<br>(3) | Ngữ văn<br>(4)      | Ngoại ngữ<br>(5) | Toán<br>(6) |                                               |                                   |
| 289 | THCS Hoàng Diệu         | TRƯỜNG GIA HÂN          | 17/07/2010 | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | Đ   | T   | 8,00                   |           |           | 6,50                | 2,00             | 2,50        | 19,00                                         | 070246-THPT Trần Phú              |
| 290 | THCS Nguyễn Duy Hiệu    | TRẦN XUÂN HIẾU          | 12/07/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | K   | Đ   | T   | 6,75                   |           |           | 6,50                | 1,75             | 4,00        | 19,00                                         | 070264-THPT Trần Phú              |
| 291 | THCS Huỳnh Thúc Kháng   | TRẦN HOÀNG THỦY         | 29/08/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,00                   |           |           | 6,00                | 3,00             | 3,00        | 19,00                                         | 070898-THPT Nguyễn Hiền           |
| 292 | THCS Lý Thường Kiệt     | PHAN GIA BẢO            | 08/08/2010 | Đ   | K   | Đ   | T   | K   | T   | Đ   | T   | 7,25                   |           |           | 3,25                | 4,00             | 4,50        | 19,00                                         | 070092-THPT Trần Phú              |
| 293 | THCS Trần Hưng Đạo      | TRẦN QUỐC ANH           | 16/07/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 4,75                | 2,50             | 2,75        | 19,00                                         | 070410-THPT Trần Phú              |
| 294 | THCS Trưng Vương        | TRỊNH NGUYỄN NGỌC DUYÊN | 10/03/2010 | K   | T   | K   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 8,00                   |           |           | 3,00                | 5,00             | 3,00        | 19,00                                         | 070156-THPT Trần Phú              |
| 295 | THCS Kim Đồng           | PHẠM HOÀNG MINH DUY     | 11/09/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | K   | Đ   | T   | 6,75                   |           |           | 4,50                | 3,25             | 4,50        | 19,00                                         | 070149-THPT Trần Phú              |
| 296 | THCS Kim Đồng           | NGUYỄN TÂM NHUNG        | 01/05/2010 | K   | T   | Đ   | K   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,25                   |           |           | 5,25                | 3,00             | 3,50        | 19,00                                         | 070678-THPT Nguyễn Hiền           |
| 297 | THCS Hoàng Sa           | CHÂU VĂN NGỌC BÌNH      | 01/06/2010 | K   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 8,00                   |           |           | 3,50                | 4,50             | 3,00        | 19,00                                         | 070100-THPT Trần Phú              |
| 298 | THCS,THPT Nguyễn Khuyến | LÊ TRẦN BẢO NGỌC        | 28/03/2010 | K   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 8,00                   |           |           | 4,50                | 3,13             | 3,25        | 18,88                                         | 070597-THPT Trần Phú              |
| 299 | THCS,THPT Nguyễn Khuyến | PHẠM THỊ MINH NGỌC      | 28/05/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 7,50                   |           |           | 5,50                | 1,88             | 4,00        | 18,88                                         | 070612-THPT Trần Phú              |
| 300 | THCS Tây Sơn            | TRẦN VIỆT THẮNG         | 22/10/2010 | Đ   | K   | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 7,25                   | 1,0       |           | 3,00                | 4,13             | 3,50        | 18,88                                         | 070828-THPT Nguyễn Hiền           |
| 301 | THCS Lý Thường Kiệt     | ĐÌNH NGỌC KHANG         | 23/01/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | Đ   | T   | 7,50                   |           |           | 3,75                | 3,88             | 3,75        | 18,88                                         | 070343-THPT Trần Phú              |
| 302 | THCS Hồ Nghinh          | VĂN MINH AN             | 24/10/2010 | K   | T   | Đ   | K   | Đ   | K   | Đ   | T   | 7,00                   |           |           | 4,50                | 3,38             | 4,00        | 18,88                                         | 070023-THPT Trần Phú              |
| 303 | THCS,THPT Nguyễn Khuyến | NGUYỄN CHÍ QUỐC THÁI    | 07/04/2010 | K   | T   | T   | T   | K   | T   | Đ   | T   | 8,75                   |           |           | 3,25                | 3,75             | 3,00        | 18,75                                         | 070817-THPT Nguyễn Hiền           |
| 304 | THCS Nguyễn Trãi        | CAO LƯƠNG PHƯƠNG THẢO   | 29/08/2010 | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 3,75                | 3,75             | 2,75        | 18,75                                         | 070818-THPT Nguyễn Hiền           |
| 305 | THCS Tây Sơn            | VÕ TIẾN HUNG            | 05/01/2010 | Đ   | T   | Đ   | K   | Đ   | T   | K   | T   | 7,25                   |           |           | 5,00                | 3,50             | 3,00        | 18,75                                         | 070332-THPT Trần Phú              |
| 306 | THCS Tây Sơn            | NGUYỄN QUỐC ĐẠT         | 01/01/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 9,00                   |           |           | 6,25                | 1,75             | 1,75        | 18,75                                         | 070178-THPT Trần Phú              |
| 307 | THCS Tây Sơn            | TRẦN HỨA DUY ANH        | 13/09/2009 | Đ   | K   | Đ   | K   | Đ   | T   | Đ   | T   | 6,50                   |           |           | 5,00                | 4,00             | 3,25        | 18,75                                         | 070065-THPT Trần Phú              |
| 308 | THCS Lý Thường Kiệt     | NGUYỄN DUY THÀNH        | 18/01/2010 | Đ   | T   | Đ   | K   | Đ   | T   | Đ   | T   | 6,75                   |           |           | 6,00                | 2,75             | 3,25        | 18,75                                         | 070812-THPT Nguyễn Hiền           |
| 309 | THCS Hồ Nghinh          | NGUYỄN HOÀNG KHÁNH NGỌC | 10/01/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,00                   |           |           | 4,50                | 3,00             | 3,25        | 18,75                                         | 070601-THPT Trần Phú              |
| 310 | THCS Hồ Nghinh          | LÊ MINH THỊNH           | 08/08/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 7,50                   |           |           | 3,50                | 2,50             | 5,25        | 18,75                                         | 070836-THPT Nguyễn Hiền           |
| 311 | THCS Trưng Vương        | VÕ HỒ NGÂN KHÁNH        | 23/05/2010 | Đ   | T   | Đ   | K   | Đ   | T   | Đ   | T   | 6,75                   |           |           | 5,00                | 4,13             | 2,75        | 18,63                                         | 070391-THPT Trần Phú              |
| 312 | THCS Chu Văn An         | LÊ LỮ HỒNG PHÚC         | 06/09/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | Đ   | T   | 8,50                   |           |           | 2,75                | 4,50             | 2,75        | 18,50                                         | 070715-THPT Nguyễn Hiền           |
| 313 | THCS Huỳnh Thúc Kháng   | LÊ TRẦN ANH KHA         | 18/10/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,00                   |           |           | 5,25                | 1,50             | 4,75        | 18,50                                         | 070339-THPT Trần Phú              |
| 314 | THCS Trần Hưng Đạo      | NGÔ PHAN TIẾN ĐẠT       | 20/01/2010 | K   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,50                   |           |           | 4,25                | 4,00             | 2,75        | 18,50                                         | 070176-THPT Trần Phú              |
| 315 | THCS Trần Hưng Đạo      | NGUYỄN VĂN THÁI NGỌC    | 17/05/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | Đ   | T   | 8,50                   |           |           | 4,25                | 2,25             | 3,50        | 18,50                                         | 070606-THPT Trần Phú              |
| 316 | THCS Trần Hưng Đạo      | NGUYỄN TỔ UYÊN          | 09/12/2010 | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | Đ   | T   | 8,00                   |           |           | 5,75                | 2,50             | 2,25        | 18,50                                         | 071017-THPT Nguyễn Hiền           |
| 317 | THCS Kim Đồng           | TRƯỜNG NGUYỄN NAM KHÔI  | 02/03/2010 | T   | T   | K   | T   | K   | T   | Đ   | T   | 8,75                   |           |           | 3,75                | 4,00             | 2,00        | 18,50                                         | 070419-THPT Trần Phú              |
| 318 | THCS Kim Đồng           | TRẦN TRÚC NGỌC          | 25/06/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,00                   |           |           | 6,00                | 3,25             | 2,25        | 18,50                                         | 070618-THPT Trần Phú              |
| 319 | THCS Lê Hồng Phong      | LÊ ĐÌNH TOÀN            | 13/11/2010 | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | Đ   | T   | 8,00                   |           |           | 2,50                | 3,50             | 4,50        | 18,50                                         | 070916-THPT Nguyễn Hiền           |
| 320 | THCS Lê Thánh Tôn       | NGUYỄN ĐẮC GIA TUỞNG    | 25/11/2010 | K   | T   | Đ   | K   | Đ   | T   | Đ   | K   | 7,00                   |           |           | 3,00                | 4,50             | 4,00        | 18,50                                         | 071002-THPT Nguyễn Hiền           |
| 321 | THCS Hồ Nghinh          | NGUYỄN KIỀU PHƯƠNG THÚY | 03/04/2010 | Đ   | K   | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | 7,75                   |           |           | 5,75                | 2,25             | 2,75        | 18,50                                         | 070856-THPT Nguyễn Hiền           |
| 322 | THCS Tây Sơn            | CHÂU NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN | 06/03/2010 | Đ   | K   | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 6,75                   |           |           | 3,75                | 4,38             | 3,50        | 18,38                                         | 071009-THPT Nguyễn Hiền           |
| 323 | THCS Kim Đồng           | TRẦN ANH HUY            | 23/07/2010 | Đ   | K   | K   | T   | Đ   | K   | Đ   | K   | 6,75                   |           |           | 3,00                | 5,13             | 3,50        | 18,38                                         | 070308-THPT Trần Phú              |
| 324 | THCS Chu Văn An         | NGUYỄN QUỲNH ANH        | 18/03/2010 | T   | T   | T   | T   | K   | T   | Đ   | K   | 8,75                   |           |           | 5,50                | 2,00             | 2,00        | 18,25                                         | 070059-THPT Trần Phú              |

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT  
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HIỀN

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)  
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDDĐT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

| TT  | Học sinh trường      | Họ và tên thí sinh |       | Ngày sinh  | HT6 | RL6 | HT7 | RL7 | HT8 | RL8 | HT9 | RL9 | Điểm                   |           |           | Điểm số các bài thi |                  |             | Điểm xét tuyển<br>(1)+(2)+(3)<br>+(4)+(5)+(6) | Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi |
|-----|----------------------|--------------------|-------|------------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|------------------------|-----------|-----------|---------------------|------------------|-------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                      |                    |       |            |     |     |     |     |     |     |     |     | RL, HT<br>4 năm<br>(1) | UT<br>(2) | KK<br>(3) | Ngữ văn<br>(4)      | Ngoại ngữ<br>(5) | Toán<br>(6) |                                               |                                   |
| 325 | THCS Tây Sơn         | TRƯỜNG LÊ DẠ       | THẢO  | 17/06/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 7,50                   |           |           | 4,75                | 3,25             | 2,75        | 18,25                                         | 070823-THPT Nguyễn Hiền           |
| 326 | THCS Lý Thường Kiệt  | ĐÀM NGUYỄN ANH     | VŨ    | 24/04/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,00                   |           |           | 4,00                | 2,50             | 4,75        | 18,25                                         | 071030-THPT Nguyễn Hiền           |
| 327 | THCS Lý Thường Kiệt  | ĐẶNG HOÀNG HỒNG    | PHÚC  | 17/02/2010 | K   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,50                   |           |           | 3,00                | 3,75             | 4,00        | 18,25                                         | 070709-THPT Nguyễn Hiền           |
| 328 | THCS Lý Thường Kiệt  | NGUYỄN DIỆP TRÚC   | LINH  | 27/11/2010 | Đ   | K   | Đ   | Đ   | Đ   | T   | Đ   | T   | 6,25                   |           |           | 5,00                | 3,75             | 3,25        | 18,25                                         | 070480-THPT Trần Phú              |
| 329 | THCS Lê Thánh Tôn    | NGUYỄN MẠNH        | TRUNG | 02/02/2010 | Đ   | T   | K   | T   | Đ   | K   | Đ   | T   | 7,25                   |           |           | 3,00                | 5,50             | 2,50        | 18,25                                         | 070979-THPT Nguyễn Hiền           |
| 330 | THCS Hồ Nghinh       | TRƯỜNG LÊ QUỲNH    | NHƯ   | 11/07/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | Đ   | T   | 7,50                   |           |           | 4,75                | 2,50             | 3,50        | 18,25                                         | 070684-THPT Nguyễn Hiền           |
| 331 | THCS Nguyễn Thị Minh | TRƯỜNG PHƯƠNG      | NHI   | 31/10/2010 | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 5,00                | 1,00             | 3,50        | 18,00                                         | 070674-THPT Nguyễn Hiền           |
| 332 | THCS Tây Sơn         | BÙI THỊ DIỄM       | MY    | 20/09/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,00                   |           |           | 5,00                | 2,25             | 3,75        | 18,00                                         | 070543-THPT Trần Phú              |
| 333 | THCS Lý Thường Kiệt  | TRẦN HUNG          | PHÚ   | 19/06/2010 | Đ   | K   | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 6,75                   |           |           | 4,75                | 4,00             | 2,50        | 18,00                                         | 070707-THPT Nguyễn Hiền           |
| 334 | THCS Kim Đồng        | TRƯỜNG NGUYỄN NGÂN | KHÁNH | 17/04/2010 | Đ   | T   | K   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,50                   |           |           | 3,50                | 3,50             | 3,50        | 18,00                                         | 070390-THPT Trần Phú              |
| 335 | THCS Kim Đồng        | TRẦN ANH           | KHOA  | 23/06/2010 | K   | T   | K   | T   | K   | T   | Đ   | T   | 8,50                   |           |           | 4,00                | 2,00             | 3,50        | 18,00                                         | 070408-THPT Trần Phú              |
| 336 | THCS Lê Thánh Tôn    | TRẦN ĐỨC           | THỊNH | 20/09/2010 | Đ   | K   | Đ   | T   | Đ   | K   | Đ   | T   | 6,50                   |           |           | 4,50                | 3,25             | 3,75        | 18,00                                         | 070843-THPT Nguyễn Hiền           |
| 337 | THCS Nguyễn Công Trứ | NGUYỄN KIỀU NHƯ    | NGỌC  | 16/05/2010 | Đ   | T   | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 8,00                   |           | 0,5       | 4,25                | 3,00             | 2,25        | 18,00                                         | 070602-THPT Trần Phú              |
| 338 | THCS Tây Sơn         | BÙI THANH          | PHÚC  | 17/02/2010 | Đ   | K   | Đ   | T   | Đ   | K   | Đ   | T   | 6,50                   |           |           | 4,25                | 3,00             | 4,00        | 17,75                                         | 070708-THPT Nguyễn Hiền           |
| 339 | THCS Tây Sơn         | HUỲNH NGỌC         | HÂN   | 25/04/2010 | K   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,50                   |           |           | 4,50                | 2,75             | 3,00        | 17,75                                         | 070225-THPT Trần Phú              |
| 340 | THCS Lý Thường Kiệt  | PHAN TRẦN KHÁNH    | NGÂN  | 30/11/2010 | Đ   | K   | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 6,75                   |           |           | 4,75                | 3,75             | 2,50        | 17,75                                         | 070571-THPT Trần Phú              |
| 341 | THCS Lý Thường Kiệt  | VÕ THỊ BÍCH        | MỸ    | 24/07/2010 | Đ   | K   | Đ   | K   | Đ   | Đ   | Đ   | T   | 6,00                   |           |           | 4,00                | 4,50             | 3,25        | 17,75                                         | 070550-THPT Trần Phú              |
| 342 | THCS Trần Hưng Đạo   | LÊ CÁT BẢO         | NGỌC  | 18/12/2010 | K   | T   | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 8,50                   |           |           | 5,50                | 2,00             | 1,75        | 17,75                                         | 070594-THPT Trần Phú              |
| 343 | THCS Sào Nam         | NGÔ TUẤN           | KHANG | 27/11/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,00                   |           |           | 6,00                | 2,75             | 2,00        | 17,75                                         | 070350-THPT Trần Phú              |
| 344 | THCS Trưng Vương     | TRƯỜNG THƯ         | ANH   | 13/05/2010 | K   | T   | Đ   | K   | Đ   | K   | Đ   | T   | 7,00                   |           |           | 5,25                | 4,25             | 1,25        | 17,75                                         | 070072-THPT Trần Phú              |
| 345 | THCS Cao Thắng       | HUỲNH THỊ NHƯ      | NGÀ   | 11/08/2009 | Đ   | T   | K   | T   | Đ   | T   | K   | T   | 8,00                   |           |           | 4,25                | 2,50             | 3,00        | 17,75                                         | 070563-THPT Trần Phú              |
| 346 | THCS Nguyễn Thị Minh | NGUYỄN TRẦN THANH  | HIỀN  | 09/09/2010 | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | Đ   | T   | 8,00                   |           |           | 3,75                | 1,75             | 4,00        | 17,50                                         | 070253-THPT Trần Phú              |
| 347 | THCS Nguyễn Trãi     | PHAN MINH          | HẢO   | 24/11/2010 | Đ   | K   | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 6,75                   |           |           | 4,50                | 1,50             | 4,75        | 17,50                                         | 070213-THPT Trần Phú              |
| 348 | THCS Nguyễn Duy Hiệu | LÊ ANH             | MINH  | 19/06/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | Đ   | T   | 7,50                   |           |           | 3,00                | 2,75             | 4,25        | 17,50                                         | 070530-THPT Trần Phú              |
| 349 | THCS Tây Sơn         | TRẦN VIẾT          | LONG  | 27/08/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,00                   |           |           | 3,75                | 4,00             | 2,75        | 17,50                                         | 070504-THPT Trần Phú              |
| 350 | THCS Lý Thường Kiệt  | LÃ VÕ              | THANH | 12/02/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | K   | T   | K   | T   | 8,00                   |           |           | 4,25                | 1,75             | 3,50        | 17,50                                         | 070807-THPT Nguyễn Hiền           |
| 351 | THCS Trần Hưng Đạo   | PHẠM THỊ MINH      | HƯƠNG | 15/04/2010 | T   | T   | T   | T   | K   | T   | Đ   | T   | 9,00                   |           |           | 4,00                | 1,75             | 2,75        | 17,50                                         | 070333-THPT Trần Phú              |
| 352 | THCS Trần Hưng Đạo   | ĐÌNH NGUYỄN CÔNG   | TRIỀU | 15/08/2010 | K   | T   | K   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 8,00                   |           |           | 3,25                | 2,25             | 4,00        | 17,50                                         | 070963-THPT Nguyễn Hiền           |
| 353 | THCS Kim Đồng        | TRẦN TẤN           | THÀNH | 24/05/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,00                   |           |           | 3,50                | 4,00             | 3,00        | 17,50                                         | 070814-THPT Nguyễn Hiền           |
| 354 | THCS Hồ Nghinh       | VÕ THANH           | THƯ   | 25/10/2010 | Đ   | T   | Đ   | K   | K   | T   | K   | T   | 7,75                   |           |           | 4,50                | 3,25             | 2,00        | 17,50                                         | 070883-THPT Nguyễn Hiền           |
| 355 | THCS Trần Hưng Đạo   | PHAN THỊ KIỀU      | VY    | 08/11/2010 | K   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,50                   |           |           | 4,50                | 2,88             | 2,50        | 17,38                                         | 071047-THPT Nguyễn Hiền           |
| 356 | THCS Nguyễn Thị Minh | NGUYỄN LÊ HOÀNG    | NHI   | 21/04/2010 | Đ   | T   | K   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,50                   |           |           | 4,50                | 3,75             | 1,50        | 17,25                                         | 070664-THPT Nguyễn Hiền           |
| 357 | THCS Nguyễn Trãi     | BÙI NGỌC BẢO       | HÂN   | 14/08/2010 | Đ   | T   | K   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,50                   |           |           | 5,00                | 2,25             | 2,50        | 17,25                                         | 070220-THPT Trần Phú              |
| 358 | THCS Chu Văn An      | LÊ MINH            | TÙNG  | 12/03/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,00                   |           |           | 1,00                | 3,00             | 6,25        | 17,25                                         | 070994-THPT Nguyễn Hiền           |
| 359 | THCS Trần Hưng Đạo   | LÂM THỊ ANH        | QUYÊN | 31/01/2010 | K   | T   | Đ   | T   | Đ   | K   | Đ   | T   | 7,25                   | 1,0       |           | 4,00                | 1,25             | 3,75        | 17,25                                         | 070767-THPT Nguyễn Hiền           |
| 360 | THCS Trần Hưng Đạo   | SẦM ÁI             | TÂM   | 17/06/2010 | K   | T   | K   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 8,00                   | 1,0       |           | 4,75                | 2,00             | 1,50        | 17,25                                         | 070802-THPT Nguyễn Hiền           |

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT  
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HIỀN

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)  
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDDT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

| TT  | Học sinh trường      | Họ và tên thí sinh |       | Ngày sinh  | HT6 | RL6 | HT7 | RL7 | HT8 | RL8 | HT9 | RL9 | Điểm                   |           |           | Điểm số các bài thi |                  |             | Điểm xét tuyển<br>(1)+(2)+(3)<br>+(4)+(5)+(6) | Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi |
|-----|----------------------|--------------------|-------|------------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|------------------------|-----------|-----------|---------------------|------------------|-------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                      |                    |       |            |     |     |     |     |     |     |     |     | RL, HT<br>4 năm<br>(1) | UT<br>(2) | KK<br>(3) | Ngữ văn<br>(4)      | Ngoại ngữ<br>(5) | Toán<br>(6) |                                               |                                   |
| 361 | THCS Lê Thánh Tôn    | TRẦN PHƯỚC THIÊN   | TÂN   | 13/03/2010 | K   | T   | Đ   | T   | Đ   | Đ   | K   | T   | 7,50                   |           |           | 5,00                | 2,75             | 2,00        | 17,25                                         | 070803-THPT Nguyễn Hiền           |
| 362 | THCS Lê Thánh Tôn    | HUỶNH GIA          | THỊNH | 14/12/2010 | K   | T   | K   | T   | Đ   | K   | Đ   | K   | 7,50                   |           |           | 2,50                | 3,75             | 3,50        | 17,25                                         | 070835-THPT Nguyễn Hiền           |
| 363 | THCS Lê Thị Hồng Gấm | HỒ NGỌC            | DIỆP  | 18/04/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,00                   |           |           | 4,25                | 3,00             | 2,75        | 17,00                                         | 070135-THPT Trần Phú              |
| 364 | THCS Chu Văn An      | NGUYỄN ĐÌNH CÔNG   | TÍN   | 31/07/2010 | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | Đ   | T   | 7,00                   |           |           | 6,00                | 2,50             | 1,50        | 17,00                                         | 070911-THPT Nguyễn Hiền           |

Danh sách theo nguyện vọng 1 có 364 thí sinh đủ điểm chuẩn.